

Số: 15./NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc đã thảo luận và nhất trí:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.

*(có Báo cáo số 01/BC-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 của Hội đồng quản trị kèm theo).*

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành.

*(có Báo cáo số 01/BC-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 của Ban điều hành kèm theo).*

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

*(có Báo cáo số 01/BC-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 của Ban kiểm soát kèm theo).*

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

*(Chi tiết theo Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 kèm theo).*

**Điều 5:** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

*(Chi tiết theo Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 kèm theo).*

**Điều 6:** Thông qua mức chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.

*(Chi tiết theo Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 kèm theo).*

**Điều 7:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

*(Chi tiết theo Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 kèm theo).*

**Điều 8:** Thông qua Phương án vay vốn của các Ngân hàng, tổ chức tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

*(Chi tiết theo Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 kèm theo).*

**Điều 9:** Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch mua - bán hàng hóa, dịch vụ: giữa Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc với cổ đông lớn (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam); giữa Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc với các đơn vị có liên quan; có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản *(ghi trên báo cáo tài chính năm 2025)*.


*(Chi tiết theo Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 kèm theo).*

**Điều 10:** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc thông qua toàn văn tại cuộc họp.

**Điều 11.** Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- Sở GDCKHN (đề b/c);
- HĐQT, BKS;
- CBTT;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**   
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Dương Đình Thọ**



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC

Địa chỉ: Số 24, 25 liên kê 11, Khu đô thị Văn Khê, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 3512.1933

Fax: (024) 3512.3581

Website: [www.stbmienbac.vn](http://www.stbmienbac.vn)

Số: *QA./BC-ĐHCĐ*

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

### BÁO CÁO

#### VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông.

Hội đồng quản trị xin báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025, và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 như sau:

#### I. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đến ngày 31/12/2025, HĐQT gồm 5 thành viên, gồm các ông (bà):

- |                         |                                 |
|-------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Hà Sỹ Chuẩn      | Chủ tịch Hội đồng quản trị      |
| 2. Ông Dương Đình Thọ   | Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc     |
| 3. Ông Phạm Xuân Thương | Ủy viên HĐQT                    |
| 4. Ông Dương Xuân Mộc   | Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc |
| 5. Bà Ngô Phương Anh    | Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc |

#### II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

##### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 cuộc họp, ban hành 21 nghị quyết triển khai thực hiện các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh và quyết định các phương án kinh doanh của đơn vị. HĐQT đã bàn bạc và quyết định những công việc trọng tâm của năm gồm:

- Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025: chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, Tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền, thông qua chương trình, nội dung tài liệu, báo cáo, tờ trình để Đại hội cổ đông thường niên xem xét quyết định.

- Xây dựng định hướng, chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng với Nghị quyết của HĐQT đề ra và đảm bảo quy định của Nhà nước.

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 do Ban điều hành trình.

- Thông qua Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 trình ĐHCĐ thường niên năm 2025.



- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2025.
- Quyết định về nhân sự quản lý, tổ chức bộ máy của Công ty.
- Thường xuyên nắm bắt tình hình, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, đúng quy định.

## **2. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị**

### **2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

### **2.2. Thành viên Hội đồng quản trị**

- Mỗi thành viên HĐQT đều tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Từng thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT (tuy nhiên có một số cuộc họp trực tuyến cho trường hợp Bà Ngô Phương Anh, TVHQQT đang tham dự lớp học Cao cấp chính trị không tham dự trực tiếp, nhưng đều tham gia đầy đủ các ý kiến tại các cuộc họp), các thành viên khác tham gia, phát biểu ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp, đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đưa ra định hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.
- Từng thành viên thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

## **3. Đánh giá của Hội đồng quản trị**

### **3.1. Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.**

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn thử thách, trong đó có một số khó khăn chưa có tiền lệ (sáp nhập địa giới hành chính cấp tỉnh/thành phố; xã/phường; thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; quyết định về sử dụng thống nhất một bộ SGK trên toàn quốc; tiến độ cung ứng SGK, SBT của NXBGD tại Hà Nội chậm hơn nhiều so với dự kiến ban đầu (do các sách nằm trong các gói thầu không trúng phải đấu thầu lại).... đã ảnh hưởng và tác động rất lớn đến sản lượng phát hành, kết quả kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình khó khăn như vậy, Hội đồng quản trị đã thường xuyên sát sao chỉ đạo, đồng hành cùng với Ban điều hành để có những quyết sách, đường hướng, điều chỉnh kế hoạch phù hợp nhằm giảm bớt, hạn chế những tác động tiêu cực đến kết quả SXKD của Công ty. Vì vậy, một số chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2025 mặc dù giảm so với năm 2024 nhưng vẫn đạt được kế hoạch do Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 giao, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 608,5 tỷ đồng, đạt 78,2 % so với năm 2024, đạt 93,6 % so với kế hoạch năm 2025.

- Lợi nhuận trước thuế: 11,63 tỷ đồng, đạt 63,2% so với năm 2024, đạt 105,7% so với kế hoạch năm 2025.

- Cổ tức: 11% đạt 100% kế hoạch 2025.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.817 đồng.

### **3.2. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành**

Hội đồng quản trị ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của Ban điều hành đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ điều hành Công ty, mà cụ thể là các chỉ tiêu kế hoạch của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Hội đồng quản trị đã giao.

Ban điều hành đã thực hiện việc sắp xếp, điều chỉnh công tác quản trị của Công ty, đã có những kế hoạch, phương hướng kinh doanh mới, tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, bộ máy nhân sự, thành lập mới các bộ phận, phòng mới nhằm đáp ứng các yêu cầu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tiếp tục sắp xếp và ổn định cơ cấu tổ chức các phòng ban. Điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho từng phòng ban kịp thời; bổ sung các quy định phù hợp với phương thức quản lý mới, nhằm quản lý tốt nguồn vốn đầu tư và các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ và quản trị Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

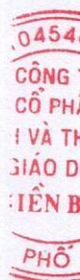
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng để kiện toàn bộ máy hoạt động, nâng cao thương hiệu, uy tín của Công ty.

- Thu nhập của người lao động được đảm bảo, phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác.

### **3.3. Đánh giá về hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2025 là năm có nhiều khó khăn, do thay đổi về chính sách, vì vậy có nhiều tác động tới việc điều hành của Công ty, tuy nhiên HĐQT luôn tuân thủ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ của Công ty và Quy chế nội bộ và quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị đã hoạt động hết trách nhiệm, tích cực, duy trì việc giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành, nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, cũng như các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng giám đốc, Ban điều hành trong công tác triển



khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh của Công ty: HĐQT của Công ty đã tổ chức 15 cuộc họp để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

#### **4. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2025.**

Thực hiện theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, thù lao HĐQT, BKS không quá 5% lợi nhuận sau thuế và được tính vào khoản chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định.

### **I. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026**

#### **1. Về nhận định tình hình**

Năm 2026 sẽ là một năm đầy khó khăn, thử thách được xác định là năm bản lề, đánh dấu bước chuyển mang tính căn bản của thị trường giáo dục, đặc biệt trong lĩnh vực xuất bản và phát hành sách giáo khoa. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động đồng thời từ quá trình hoàn thiện thể chế, đổi mới chính sách về giáo dục và xu thế phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục.

Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cấp trong các cơ quan Nhà nước, cùng với việc triển khai các chiến lược, nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo, đang tạo ra những thay đổi sâu sắc về môi trường hoạt động, tác động trực tiếp đến vai trò, quy mô, phương thức hoạt động của Công ty.

Đặc biệt, việc triển khai một bộ sách giáo khoa thống nhất trên phạm vi toàn quốc từ năm học 2026–2027 đòi hỏi yêu cầu về việc cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa và các sản phẩm giáo dục khác. Ngoài ra, việc điều chỉnh giá sách giáo khoa, cơ chế phát hành sẽ tạo áp lực lớn đến doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

Bối cảnh địa chính trị phức tạp đang xảy ra và có nguy cơ có thể xảy ra trên thế giới đã gây ra tình trạng khan hiếm, tăng giá các loại vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của xã hội và phụ huynh, học sinh.

Việc điều chỉnh, cập nhật nội dung sách giáo khoa liên quan đến sửa đổi chương trình GDPT 2018, sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp cũng là yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ cung ứng SGK và xuất bản các sản phẩm giáo dục khác.

Sự cạnh tranh ngày càng mạnh đối với mảng sách tham khảo khi nhiều Nhà xuất bản cùng tham gia trên thị trường, do vậy Công ty sẽ phải tập trung giải quyết bài toán về nguồn lực nhân sự, tài chính, công nghệ để tăng khả năng thích ứng với cạnh tranh trên thị trường.

#### **2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị**

Nhằm khắc phục các khó khăn nêu trên, để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ triển khai quyết liệt, cũng như quán triệt, chỉ đạo Ban điều hành sâu sát hơn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2026 của Công ty bao gồm các nhiệm vụ:

- Thực hiện hợp định kỳ hàng quý để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời.

- Tổ chức các phiên họp bất thường để xem xét, giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền (nếu có).

- Chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành, Ban kiểm soát trong việc điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đúng với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, đảm bảo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý và điều hành của Công ty, phân công chức năng, nhiệm vụ trong Ban điều hành cụ thể và nâng cao trách nhiệm của mỗi thành viên được phân công.

- Chỉ đạo, phối hợp cùng Ban điều hành xây dựng kế hoạch, sắp xếp sử dụng lao động hợp lý, linh hoạt, tiếp tục kiện toàn nhân sự từng vị trí gắn với trách nhiệm và hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. rà soát cơ cấu lại đội ngũ nhân lực theo hướng nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn của người lao động, đảm bảo đời sống cán bộ được ổn định và tăng trưởng, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và bồi dưỡng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty.

- Chỉ đạo, phối hợp cùng Ban điều hành trong công tác chuẩn bị phương án nhân sự phù hợp để tổ chức triển khai công tác thực hiện công tác biên soạn, biên tập, thiết kế, chế bản... phù hợp với định hướng kinh doanh. Tiếp tục tổ chức khai thác các đề tài, mảng sản phẩm mới theo Chương trình GDPT 2018 phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Triển khai tốt công tác thị trường, giữ vững và ổn định thị trường SGK, SBT tại các địa bàn mà Công ty được phân công. Xây dựng, củng cố mối quan hệ với các đối tác truyền thống và mở rộng đối tác mới để triển khai kế hoạch phát hành các sản phẩm giáo dục của Công ty.

- Kiểm soát, cân đối nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả để tối đa hoá lợi nhuận, đảm bảo thu nhập, đời sống của người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và có nguồn tích lũy để cơ cấu mở rộng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh cho những năm tiếp theo nếu điều kiện cho phép.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động trong năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Chuẩn**



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC

Địa chỉ: Số 24, 25 liên kè 11, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 3512.1933

Fax: (024) 3512.3581

Website: [www.stbmienbac.vn](http://www.stbmienbac.vn)

Số: QA./BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

# BÁO CÁO

## VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2025

#### 1. Thuận lợi:

- Tình hình kinh tế xã hội của đất nước được ổn định và tăng trưởng, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Năm 2025 là năm thứ hai sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 được triển khai đồng bộ trên cả 12 lớp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức phát hành, cung ứng và ổn định thị trường. Ngành Giáo dục và đào tạo tiếp tục nhận được sự quan tâm, đầu tư của Nhà nước, người dân và toàn xã hội.

- Công tác tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 đã được triển khai thực hiện trong nhiều năm, đảm bảo việc lựa chọn sách giáo khoa tại các địa phương được tương đối ổn định.

- Đội ngũ cán bộ nhân viên – Người lao động (CBNV-NLĐ) Công ty có kinh nghiệm, am hiểu nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo NXBGDVN, Hội đồng quản trị Công ty và các đối tác trong hệ thống. Bên cạnh đó với sự quyết tâm nỗ lực của Ban điều hành, sự đoàn kết phối hợp của tập thể NLĐ trong Công ty.

#### 2. Khó khăn:

- Năm 2025, bối cảnh kinh tế trong nước tiếp tục chịu tác động từ những biến động của kinh tế thế giới, dẫn đến chi phí đầu vào gia tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) tiếp tục thực hiện giảm giá SGK, điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của Công ty.

- Tiến độ giao sách, cung ứng sách thực tế năm 2025 của NXBGDVN bị chậm, không đồng bộ so với kế hoạch ban đầu đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả phát hành, công tác thu hồi công nợ. Trong khi đó, để phục vụ công tác đầu thầu in, NXBGDVN đã yêu

cầu Công ty phải đặt mua SGK, SBT từ tháng 7 năm 2024 khi công tác phát hành phục vụ năm học 2024 – 2025 vẫn còn dang dở, thiếu nhiều thông tin dữ kiện tin cậy để có thể xác định được kế hoạch sản lượng phù hợp.

- Việc sáp nhập sáp nhập các tỉnh/thành, xã/phường và thực hiện chính quyền địa phương còn 2 cấp; thông tin về thực hiện một bộ SGK thống nhất trên cả nước từ năm học 2026-2027; yêu cầu cần điều chỉnh nội dung sách giáo... làm cho các đối tác có tâm lý thận trọng: chỉ lấy hàng nhỏ giọt, số lượng nhỏ lẻ, không dự trữ như trước đây để tránh bị tồn kho.

- Thị trường cạnh tranh khốc liệt, tình trạng bán hàng không theo địa bàn được phân công phụ trách (bán hàng trái tuyến), tình hình sách giả, sách lậu ngày càng khó kiểm tra, phát hiện.

- Tình hình thiên tai, lũ lụt nghiêm trọng tại các địa bàn do Công ty phụ trách phát hành đã gây ra những thiệt hại rất lớn về cơ sở vật chất, tài sản, hàng hóa... cho các đối tác phát hành, cơ sở giáo dục, gia đình học sinh, làm ảnh hưởng đến kết quả phát hành, công tác thu hồi công nợ...

## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

| STT | Nội dung                    | ĐVT       | Kế hoạch | Thực hiện | Tỉ lệ TH/KH |
|-----|-----------------------------|-----------|----------|-----------|-------------|
| 1   | Tổng sản lượng phát hành    | Triệu bản | 54,83    | 45,88     | 83,7%       |
| a   | + SGK, SBT, SGV (CT 2018)   | Triệu bản | 52,1     | 43,9      | 84,3%       |
| b   | + Tài liệu giáo dục khác... | Triệu bản | 2,73     | 1,98      | 72,5%       |
| 2   | Tổng doanh thu              | Tỷ đồng   | 650      | 608       | 93,5%       |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế        | Tỷ đồng   | 11       | 11,6      | 105,5%      |
| 4   | Tỷ lệ cổ tức                | %         | 11       | 11        | 100,0%      |

### 2. Nhiệm vụ, kế hoạch khác:

#### 2.1. Công tác kinh doanh

- Công ty và các đối tác đã bám sát chỉ đạo của NXBGDVN, nỗ lực, linh hoạt trong điều kiện nhiều khó khăn đến từ các nguyên nhân bất khả kháng, đặc biệt là sự thay đổi chính sách, thay đổi địa giới hành chính, sách nhập muộn.... Đảm bảo cung ứng đủ SGD phục vụ năm học 2025 - 2026 cho các địa bàn phụ trách khi vào năm học mới, không để xảy ra tình trạng thiếu sách, sót sách.

- Phối hợp với các đơn vị tổ chức bản thảo để liên kết xuất bản, in, phát hành các tài liệu khác phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh.

- Từng bước triển khai công tác tổ chức bản thảo, đăng ký đề tài, biên tập, thiết kế, chế bản, họa sỹ...

- Phối hợp chặt chẽ, đồng hành cùng NXBGDVN, NXBGD tại Hà Nội để tiếp tục giới thiệu, tập huấn hướng dẫn sử dụng đại trà SGK và tập huấn chuyên sâu theo yêu cầu của các cơ sở giáo dục.

- Hoàn thành kế hoạch năm 2025 về chỉ tiêu lợi nhuận, bảo toàn vốn; đảm bảo trả cổ tức cho cổ đông và bổ sung nguồn vốn của chủ sở hữu.

## **2.2. Về thị trường, đối tác**

- Là đơn vị đầu mối phát hành Sách giáo khoa, sách bổ trợ (theo chương trình GDPT 2018) tới 15 tỉnh/thành phố khu vực phía Bắc theo sự phân công của NXBGDVN.

- Phát hành sách tham khảo và các tài liệu giáo dục khác tới các Công ty, đối tác, đại lý trên địa bàn cả nước.

- Tiếp tục củng cố, mở rộng quan hệ phát hành ở các tỉnh, thành phố phía Bắc thông qua việc khảo sát, đánh giá thị trường nhu cầu của thị trường, của các cơ sở giáo dục, giáo viên, học sinh, phụ huynh để phát hành đồng bộ các loại sản phẩm phục vụ nhu cầu của địa phương.

- Tiếp tục nghiên cứu mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm. Tìm hiểu nhu cầu thực tế và sự biến động của các mảng sách để có kế hoạch in, phát hành hợp lý.

## **2.3. Về các vấn đề còn tồn tại:**

- Công nợ của 2 cửa hàng 18/30 Tạ Quang Bửu, cửa hàng 187B Giảng Võ: 3,01 tỷ đồng; Công nợ của Công ty CP Sách và TBTH Sơn La: 4,41 tỷ đồng. Trong năm, Ban điều hành đã tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp để đôn đốc, thu hồi khoản công nợ này nhưng đến nay cũng chưa đạt kết quả như mong muốn.

- Tỷ lệ thu hồi công nợ đối với các Công ty CP Sách – TBTH địa phương và đối tác năm 2025 đến ngày 31/12/2025 đạt khoảng 85,8% (trong đó các Công ty Sách – TBTH địa phương nợ quá hạn cao như: Nghệ An, Thanh Hoa, Hưng Yên, Yên Bái). Tính đến ngày 06/04/2026, số công nợ còn phải thu giảm xuống còn 41 tỷ đồng. Công ty tiếp tục tích cực đôn đốc, thu hồi các khoản công nợ trên để thu hồi vốn phục vụ SXKD.

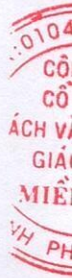
- Hàng tồn kho cuối năm lớn do ảnh hưởng từ tiến độ cung ứng chậm so với kế hoạch ban đầu của NXBGDVN, yêu cầu của công tác xây dựng kế hoạch từ sớm cần có tỷ lệ dự phòng hợp lý; những thay đổi về chính sách của Nhà nước: sáp nhập địa giới hành chính, chính quyền hai cấp, chỉ đạo về sử dụng một bộ SGK thống nhất.

## **3. Về công tác đầu tư (đến ngày 31/12/2025):**

- Trụ sở văn phòng tại Hà Đông, Hà Nội: 25,1 tỷ đồng

- Đầu tư vào cổ phiếu của các đơn vị:

+ Công ty CP Dịch vụ XBGD Hà Nội (mã cổ phiếu EPH): 1,2 tỷ đồng tương đương 121.250 cổ phần.



+ Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (mã cổ phiếu EID): 63,2 triệu đồng tương đương 6.400 cổ phần.

#### **4. Công tác tổ chức nhân sự:**

Tổng số CBCNV của Công ty tại ngày 31/12/2025: 68 người. Trong đó

- Ban lãnh đạo gồm:
  - + Tổng Giám đốc
  - + 03 Phó Tổng Giám đốc
  - + 01 Kế toán trưởng
- Các phòng, ban:
  - + Phòng Tổ chức - Hành chính
  - + Phòng Kinh doanh
  - + Phòng Kế toán - Tài vụ
  - + Phòng Đề tài
  - + Phòng Kho vận

Trong năm 2025, Công ty đã tiếp tục thực hiện kiện toàn, tổ chức sắp xếp, cơ cấu nhân sự, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, bổ sung điều chỉnh quy chế làm việc cho phù hợp với định hướng phát triển nhằm đạt chất lượng cao hơn, nâng cao hiệu quả công việc, hiệu quả kinh doanh.

#### **5. Công tác xã hội từ thiện:**

Hàng năm Công ty luôn chú trọng đến công tác xã hội từ thiện, Công ty đã tổ chức trao tặng sách tham khảo cho thư viện trường học các tỉnh (tổng giá bìa khoảng 331.722.100 đồng), tài trợ cho các Trường học bằng tiền và hiện vật khác 175.500.000 đồng).

### **III - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

#### **1. Đặc điểm tình hình**

Dự kiến, năm 2026 sẽ tiếp tục là một năm với nhiều khó khăn, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả phát hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới khó lường, giá cả nguyên, nhiên vật liệu, chi phí đầu vào tăng cao,

- Nhu cầu của thị trường khó dự báo, việc xây dựng kế hoạch đặt mua khó đảm bảo tính xác thực, khả thi do chưa có sự phân công địa bàn phụ trách phát hành rõ ràng của các Công ty đầu mối sau khi thực hiện sáp nhập tỉnh/thành phố, trong khi vẫn phải đảm bảo việc cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa cho năm học 2026-2027.

- Yêu cầu về việc cập nhật, điều chỉnh nội dung sách giáo khoa khi Chương trình GDPT 2018 được điều chỉnh, cũng như yêu cầu cần điều chỉnh nội dung sách sau khi sáp nhập địa giới hành chính, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

- Nhu cầu về vốn phục vụ sản xuất gia tăng nhưng khó tiếp cận do mặt bằng lãi suất cao.

- NXBGDVN điều chỉnh cơ chế phát hành SGK; giảm giá bìa của phần lớn các tên SGK. Trong đó, yêu cầu về việc dán tem chống giả, giảm giá bìa đối với sản lượng SGK, SBT tồn kho của năm 2025 sẽ phát sinh chi phí, giảm hiệu quả kinh doanh.

- Sự cạnh tranh trong việc phát hành sách tham khảo giữa các Nhà xuất bản, của các đơn vị trong hệ thống NXBGDVN ngày càng khốc liệt.

- Việc thực hiện một bộ sách giáo khoa thống nhất trên toàn quốc từ năm học 2026-2027 đòi hỏi yêu cầu về công tác phục vụ đầy đủ, kịp thời SGK ngày càng cao, trong khi NXBGDVN phải thực hiện đầy đủ quy trình đấu thầu, mất rất nhiều thời gian.

- Lãi suất huy động vốn của các Ngân hàng, tổ chức tín dụng có xu hướng tăng cao có thể sẽ gây tác động xấu đến tiến độ và kết quả thu hồi công nợ của Công ty.

## 2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

|                             |                 |
|-----------------------------|-----------------|
| - Tổng sản lượng phát hành: | 52,50 triệu bản |
| + SGK, SBT, SGV (CT 2018):  | 50,21 triệu bản |
| + Sách tham khảo, tự chọn:  | 2,29 triệu bản  |
| - Tổng doanh thu:           | 680 tỷ đồng     |
| - Lợi nhuận trước thuế:     | 8 tỷ đồng       |
| - Tỷ lệ cổ tức:             | 8 %             |

## 3. Một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

### 3.1. Công tác kinh doanh

- Nâng cao chất lượng công tác quản trị, điều hành theo hướng chủ động, linh hoạt; hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định nội bộ phù hợp với yêu cầu mới của công tác sản xuất, kinh doanh.

- Ban Điều hành và các bộ phận tham mưu chủ động nắm bắt tình hình, dự báo chính xác, đề xuất giải pháp phù hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh trong sản xuất kinh doanh, góp phần đạt mục tiêu kinh doanh và nhiệm vụ kế hoạch năm 2026.

- Triển khai thực hiện tốt việc phát hành sách giáo dục phục vụ năm học 2026 – 2027, xây dựng kế hoạch đặt mua SGK, SBT của NXBGDVN hợp lý (trong đó có thể có tỷ lệ dự phòng khoảng 10% đến 20%) để đảm bảo cung ứng đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, không xảy ra tình trạng thiếu sách, sót sách.

- Đa dạng hóa kênh phân phối, phát triển các kênh bán hàng trực tuyến, thương mại điện tử mở rộng thị trường và tiếp cận trực tiếp người dùng. Nắm bắt và khai thác nhu cầu của thị trường, khách hàng, giữ vững và chiếm lĩnh thị phần để đảm bảo đạt chỉ tiêu về kế hoạch sản lượng phát hành trong năm 2026.



- Tiếp tục củng cố, mở rộng hệ thống phát hành, mua (nhận chuyển nhượng) cổ phần chi phối của các Công ty cổ phần Sách – TBTH địa phương nếu điều kiện cho phép. Tăng cường, nâng cao mối quan hệ hợp tác với đối tác phát hành.

- Nghiên cứu nhu cầu của thị trường, tổ chức biên soạn, đăng ký khai thác bổ sung các đề tài mới, từng bước đa dạng hoá sản phẩm để phát hành cung ứng theo nhu cầu thị trường và đối tác.

- Quản lí, nâng cao chất lượng sản phẩm, phương thức bán hàng, phong cách phục vụ... để giữ gìn uy tín và nâng cao thương hiệu của Công ty.

- Xem xét tập trung ưu tiên đầu tư vốn để tiếp tục nghiên cứu, phát triển các mảng sản phẩm mới về Sách và thiết bị giáo dục mang tính chất trung hạn, dài hạn.

- Mở rộng hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư mua cổ phần của các Công ty trong hệ thống NXBGDVN (nếu điều kiện cho phép khi NXBGDVN thực hiện thoái vốn), chủ động trong công tác phát hành, đặc biệt trong bối cảnh biến động phức tạp khi nhiều đơn vị được chủ động tổ chức biên soạn, in, phát hành sách hỗ trợ, sách tham khảo và lộ trình miễn phí sách giáo khoa.

- Thực hiện tiết kiệm các chi phí thường xuyên, sử dụng đồng vốn hợp lí, có hiệu quả, đảm bảo mức tồn kho hợp lý...

- Tích cực đôn đốc, thu hồi công nợ để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

- Đẩy mạnh tiêu thụ sách, thiết bị, văn phòng phẩm tồn kho để thu hồi vốn, tái đầu tư sản xuất kinh doanh.

## **2.2. Công tác quản lí, tổ chức nhân sự:**

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế, quy định nội bộ, quy trình phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn, các đơn vị, đối tác.

- Kiện toàn nhân sự Ban lãnh đạo, nhân sự các đơn vị phòng/ban trong Công ty, thực hiện phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lí hợp lí, bố trí sắp xếp, điều chỉnh, bổ sung công việc cho CBNV phù hợp với khả năng, sở trường để nâng cao hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện chi trả lương theo năng suất, hiệu quả và chất lượng công việc đối với từng bộ phận, cá nhân.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy theo hướng tinh giảm cán bộ, đồng thời đào tạo bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

## **KẾT LUẬN**

Năm 2025 là một năm đầy khó khăn nhưng Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc đã hoàn thành các chỉ tiêu về lợi nhuận, cổ tức do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, thu nhập cho cán bộ công nhân viên, người lao động

Ban điều hành xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ, phối hợp của lãnh đạo NXBGDVN, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc và sự tin tưởng, đồng hành của quý Cổ đông, điều đó đã góp phần to lớn giúp Ban điều hành cũng như Công ty hoàn thành cơ bản nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.

Dự báo năm 2026 sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đóng góp tích cực của các cổ đông, sự quan tâm chỉ đạo của NXBGDVN, của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khóa tới và bằng sự nỗ lực, cố gắng của Ban điều hành cũng như toàn thể CBNV, Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 giao.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, BTGD, KTT;
- Lưu: VT.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Dương Đình Thọ**





Số: 01/BC-ĐHCD

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sách - TBGD miền Bắc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Sách - TBGD miền Bắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2025 trước Đại hội cổ đông như sau:

### 1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

#### 1.1. Hoạt động chung của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, được bổ nhiệm ngày 22/04/2025. Các cuộc họp của thành viên Ban kiểm soát trong năm gồm:

| STT | Thành viên BKS    | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự |
|-----|-------------------|---------------------|-------------------|------------------|---------------------|
| 1   | Nguyễn Huy Hoàng  | 4                   | 100%              | 100%             |                     |
| 2   | Nguyễn Thị Loan   | 4                   | 100%              | 100%             |                     |
| 3   | Trần Phương Thanh | 4                   | 100%              | 100%             |                     |

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công việc và nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, nghị quyết ĐHCĐ.cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc; kiểm tra, rà soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quản lý, điều hành phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Cập nhật, giám sát và thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp lý, hợp pháp của báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty,

báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty. Kiến nghị Hội đồng quản trị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Đảm bảo phối hợp hoạt động tốt với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

- Tiếp thu ý kiến góp ý của CBCNV và cổ đông về công tác quản lý, tình hình sản xuất kinh doanh, xây dựng, thực hiện kế hoạch.... để phản ánh tới lãnh đạo nghiên cứu, xem xét điều chỉnh phù hợp.

- Giám sát việc thực hiện tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh khác theo quy định của Pháp luật, theo điều lệ của Công ty và nghị quyết ĐHCĐ.

## 1.2. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

- Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát, tổ chức họp để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách giám sát từng lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty, nhưng không có quyền chi phối các Thành viên Ban Kiểm soát.

- Mỗi Thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

- Mỗi Thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành.

## 2. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2025

### 2.1. Đối với báo cáo công tác điều hành

Ban Kiểm soát không có ý kiến bổ sung với các nội dung Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2025 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

### 2.2. Đối với báo cáo tài chính năm 2025

Ban Kiểm soát không có ý kiến bổ sung với các đánh giá về hoạt động tài chính tại Báo cáo kiểm toán năm 2025 được phát hành ngày 30/03/2026 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

#### Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2025:

Đơn vị tính : Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu             | TH 2025 | KH 2025 | TH 2024 | TH/KH  | TH/CK |
|-----|----------------------|---------|---------|---------|--------|-------|
| 1   | Tổng doanh thu       | 608,5   | 650     | 779,9   | 93,6%  | 78%   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 11,6    | 11      | 18,4    | 105,5% | 63%   |

|   |              |     |     |     |      |      |
|---|--------------|-----|-----|-----|------|------|
| 3 | Tỷ lệ cổ tức | 11% | 11% | 11% | 100% | 100% |
|---|--------------|-----|-----|-----|------|------|

Năm 2025 cả nước thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12/04/2025;

Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 được ban hành về việc học sinh cả nước dùng chung 1 bộ sách giáo khoa từ năm học 2026-2027. Bộ sách Kết nối tri thức và Cuộc sống mà Công ty đảm nhiệm phân phối là Bộ sách được Bộ Giáo dục và Đào tạo lựa chọn, tuy nhiên một số môn học liên quan đến nội dung sách sau khi sáp nhập địa giới hành chính cần phải sửa đổi.

Trước ảnh hưởng về chính sách vĩ mô của nhà nước, các đại lý sách tại địa phương khá thận trọng trong việc đặt hàng, công tác thu hồi công nợ tại các tỉnh cũng trở nên khó khăn hơn.

Tuy nhiên Công ty đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà Đại Hội đồng cổ đông giao, cho thấy được sự cố gắng nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc trong năm vừa qua.

### **Đánh giá kết quả hoạt động năm 2025**

Một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2025:

| STT | Năm  | Doanh thu (đồng) | Lợi nhuận trước thuế (đồng) | Cổ tức | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP) |
|-----|------|------------------|-----------------------------|--------|------------------------------------|
| 1   | 2025 | 608.507.019.766  | 11.603.650.203              | 11%    | 1.817                              |

Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý và điều hành, đảm bảo được lợi nhuận và tỉ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông theo kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn cần lưu ý một số vấn đề:

- Công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 31/12/2025 là 83,9 tỉ đồng, mặc dù giảm hơn so với cùng kì 2,4 tỉ đồng tuy nhiên hàng tồn kho lại là 135,4 tỉ, tăng 87,5 tỉ so với năm 2024.

Cập nhật đến thời điểm 31/03/2026 công nợ phải thu ngắn hạn đã giảm xuống còn 37,7 tỉ đồng, hàng tồn kho còn là 131,2 tỉ đồng.

Công ty cần tiếp tục đôn đốc với công nợ còn lại trước thời điểm phát hành SGK cho năm học 2026-2027, xây dựng chiến lược phát hành phù hợp đối với các đầu sách tồn kho, đảm bảo đủ nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **3. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BKS**

- Cập nhật chính sách chế độ, quy định của Nhà nước để bổ sung vào điều lệ hoạt động và quy chế tài chính của Công ty kịp thời và thực hiện đúng theo điều lệ đã ban hành.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế nội bộ để cập nhật các quy định hiện hành của nhà nước, đặc biệt là chế độ về kế toán và thuế mới phù hợp với thực tế hoạt động của công ty đáp ứng thời đại chuyển đổi số.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của nhà nước, quy chế nội bộ của Công ty, thực hiện tốt quy chế việc khai thác và quản lý tài sản, vật tư, hàng hoá với các đơn vị trong hệ thống.

- Đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi:

+ Tiếp tục rà soát, làm rõ khoản công nợ phải thu tiền bán sách và thiết bị học tập từ năm 2017 trở về trước của khách lẻ tại cửa hàng 187B Giảng Võ và 18/30 Tạ Quang Bửu để thu hồi công nợ, tránh thất thoát vốn, xác định trách nhiệm của đối tượng có liên quan.

+ Tiếp tục đôn đốc công tác thu hồi công nợ phải thu với các Công ty Sách TBTH...

- Tiếp tục đôn đốc công tác thu hồi công nợ, đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD.

- Đối với hàng tồn kho đã trích lập dự phòng theo số liệu tại mục 9 phần thuyết minh báo cáo tài chính đã được kiểm toán, đề nghị công ty sớm có phương án xử lý hàng tồn kho kém chất lượng, tồn kho lâu, khả năng tiêu thụ khó để hoàn nhập dự phòng, thu hồi vốn lưu động cho công ty.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ đối với các hàng hóa, thành phẩm, giảm tỉ lệ tồn kho, giảm rủi ro về tài chính cho Công ty.

- Năm 2026 tiếp tục được dự báo là một năm vô cùng khó khăn, nền kinh tế thị trường diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của biến động giá nhiên liệu, nguyên vật liệu. Do đó Công ty cần thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD năm 2026, tối đa hóa doanh thu, tiết kiệm chi phí, đảm bảo cổ tức chi trả cho cổ đông, đồng thời đảm bảo thu nhập của người lao động ổn định và phấn đấu tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội cổ đông năm 2026 đối với Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận :**

- Công ty CP sách và TBGD miền Bắc.
- Quý cổ đông.

  
**Nguyễn Huy Hoàng**

Số: 01.../TTr-ĐHCD

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025

Kính trình: ĐHCĐ thường niên năm 2026 Công ty Sách và TBGD Miền Bắc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc;


Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC, đã được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và Hội đồng quản trị Công ty công bố công khai theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được lập và kiểm toán theo đúng chuẩn mực và bao gồm đầy đủ:

- (1). Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
- (2). Báo cáo kiểm toán độc lập.
- (3). Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
- (4). Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.
- (5). Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- (6). Thuyết minh báo cáo tài chính.

Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc được công bố trên website: <http://www.stbmienbac.vn/>

Kính trình Đại hội đồng xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH



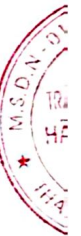
Hà Sỹ Chuẩn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(đã được kiểm toán)



**NỘI DUNG**

|                                      | Trang   |
|--------------------------------------|---------|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc        | 02 - 03 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập            | 04      |
| Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  | 05 - 30 |
| Bảng cân đối kế toán                 | 05 - 06 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 07      |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ           | 08      |
| Thuyết minh báo cáo tài chính        | 09 - 30 |

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104546308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2010, thay đổi lần thứ 09 ngày 07/06/2024.

Trụ sở chính của Công ty tại: số 24, 25 liền kề 11, khu đô thị Văn Khê, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

|                      |            |
|----------------------|------------|
| Ông Hà Sỹ Chuẩn      | Chủ tịch   |
| Ông Dương Đình Thọ   | Thành viên |
| Ông Phạm Xuân Thương | Thành viên |
| Ông Dương Xuân Mộc   | Thành viên |
| Bà Ngô Phương Anh    | Thành viên |

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

|                       |                   |                            |
|-----------------------|-------------------|----------------------------|
| Ông Dương Đình Thọ    | Tổng Giám đốc     |                            |
| Ông Dương Xuân Mộc    | Phó Tổng Giám đốc |                            |
| Bà Ngô Phương Anh     | Phó Tổng Giám đốc |                            |
| Bà Nguyễn Phương Linh | Phó Tổng Giám đốc | (Bổ nhiệm ngày 10/12/2025) |
| Ông Đặng Nam Bình     | Phó Tổng Giám đốc | (Bổ nhiệm ngày 01/01/2026) |

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Dương Đình Thọ - Tổng Giám đốc.

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

|                         |                |                              |
|-------------------------|----------------|------------------------------|
| Ông Nguyễn Huy Hoàng    | Trưởng ban     | (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)   |
| Bà Nguyễn Thị Thu Huyền | Trưởng ban     | (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025) |
| Bà Nguyễn Thị Loan      | Kiểm soát viên | (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)   |
| Bà Trần Phương Thanh    | Kiểm soát viên | (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)   |
| Bà Lê Hồng Phương       | Kiểm soát viên | (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025) |
| Bà Lê Thu Hương         | Kiểm soát viên | (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025) |

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

**Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc**

Số 24, 25 liên kề 11, khu đô thị Văn Khê, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Đương Đình Thọ**

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Số: 300326.029/BCTC.KT5

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc ("Công ty") được lập ngày 30 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Phạm Anh Tuấn**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0777-2023-002-1  
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026




**Nguyễn Duy Quảng**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 3363-2025-002-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025*

| Mã số      | TÀI SẢN                                      | Thuyết minh | 31/12/2025             | 01/01/2025             |
|------------|--|-------------|------------------------|------------------------|
|            |  |             | VND                    | VND                    |
| <b>100</b> | <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   |             | <b>212.134.413.177</b> | <b>143.130.126.085</b> |
| <b>110</b> | <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>3</b>    | <b>4.461.147.493</b>   | <b>14.994.013.636</b>  |
| 111        | 1. Tiền                                      |             | 4.461.147.493          | 14.994.013.636         |
| <b>120</b> | <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>         | <b>4</b>    | <b>63.220.000</b>      | <b>63.220.000</b>      |
| 121        | 1. Chứng khoán kinh doanh                    |             | 63.220.000             | 63.220.000             |
| <b>130</b> | <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>      |             | <b>77.029.678.760</b>  | <b>79.100.066.844</b>  |
| 131        | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng          | 5           | 83.885.741.514         | 86.265.581.859         |
| 132        | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn          | 6           | 619.502.890            | 807.090.580            |
| 136        | 3. Phải thu ngắn hạn khác                    | 7           | 574.284.953            | -                      |
| 137        | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi        |             | (8.049.850.597)        | (7.972.605.595)        |
| <b>140</b> | <b>IV. Hàng tồn kho</b>                      | <b>9</b>    | <b>128.129.318.502</b> | <b>46.421.644.135</b>  |
| 141        | 1. Hàng tồn kho                              |             | 135.391.659.550        | 47.923.811.963         |
| 149        | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho            |             | (7.262.341.048)        | (1.502.167.828)        |
| <b>150</b> | <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>              |             | <b>2.451.048.422</b>   | <b>2.551.181.470</b>   |
| 151        | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                | 10          | 2.161.797.855          | 2.551.181.470          |
| 152        | 2. Thuế GTGT được khấu trừ                   |             | 289.250.567            | -                      |
| <b>200</b> | <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    |             | <b>28.281.820.906</b>  | <b>29.345.581.805</b>  |
| <b>210</b> | <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>         |             | <b>50.000.000</b>      | <b>50.000.000</b>      |
| 216        | 1. Phải thu dài hạn khác                     | 7           | 50.000.000             | 50.000.000             |
| <b>220</b> | <b>II. Tài sản cố định</b>                   |             | <b>26.592.139.814</b>  | <b>27.550.060.731</b>  |
| 221        | 1. Tài sản cố định hữu hình                  | 11          | 6.189.732.651          | 7.217.050.305          |
| 222        | - Nguyên giá                                 |             | 26.397.685.964         | 24.428.346.420         |
| 223        | - Giá trị hao mòn lũy kế                     |             | (20.207.953.313)       | (17.211.296.115)       |
| 227        | 2. Tài sản cố định vô hình                   | 12          | 20.402.407.163         | 20.333.010.426         |
| 228        | - Nguyên giá                                 |             | 20.648.716.504         | 20.539.225.000         |
| 229        | - Giá trị hao mòn lũy kế                     |             | (246.309.341)          | (206.214.574)          |
| <b>240</b> | <b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>          |             | <b>15.120.000</b>      | <b>-</b>               |
| 242        | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang           |             | 15.120.000             | -                      |
| <b>250</b> | <b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>          | <b>4</b>    | <b>1.212.500.000</b>   | <b>1.212.500.000</b>   |
| 253        | 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác            |             | 1.212.500.000          | 1.212.500.000          |
| <b>260</b> | <b>V. Tài sản dài hạn khác</b>               |             | <b>412.061.092</b>     | <b>533.021.074</b>     |
| 261        | 1. Chi phí trả trước dài hạn                 | 10          | 412.061.092            | 533.021.074            |
| <b>270</b> | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     |             | <b>240.416.234.083</b> | <b>172.475.707.890</b> |

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(Tiếp theo)**

| Mã số      | NGUỒN VỐN                                       | Thuyết minh | 31/12/2025             | 01/01/2025             |
|------------|---|-------------|------------------------|------------------------|
|            |   |             | VND                    | VND                    |
| <b>300</b> | <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                           |             | <b>137.972.607.482</b> | <b>70.162.548.182</b>  |
| <b>310</b> | <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                           |             | <b>137.942.607.482</b> | <b>70.102.548.182</b>  |
| 311        | 1. Phải trả người bán ngắn hạn                  | 13          | 120.202.954.665        | 46.875.724.610         |
| 312        | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn            | 14          | 163.812.070            | 1.685.712              |
| 313        | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước          | 15          | 2.048.255.267          | 2.767.383.013          |
| 314        | 4. Phải trả người lao động                      |             | 14.914.587.675         | 19.500.651.753         |
| 319        | 5. Phải trả ngắn hạn khác                       | 16          | 533.497.897            | 269.814.977            |
| 322        | 6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                    |             | 79.499.908             | 687.288.117            |
| <b>330</b> | <b>II. Nợ dài hạn</b>                           |             | <b>30.000.000</b>      | <b>60.000.000</b>      |
| 337        | 1. Phải trả dài hạn khác                        | 16          | 30.000.000             | 60.000.000             |
| <b>400</b> | <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                        |             | <b>102.443.626.601</b> | <b>102.313.159.708</b> |
| <b>410</b> | <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                        | <b>17</b>   | <b>102.443.626.601</b> | <b>102.313.159.708</b> |
| 411        | 1. Vốn góp của chủ sở hữu                       |             | 50.000.000.000         | 50.000.000.000         |
| 411a       | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết        |             | 50.000.000.000         | 50.000.000.000         |
| 418        | 2. Quỹ đầu tư phát triển                        |             | 36.027.776.057         | 31.699.535.408         |
| 420        | 3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                |             | 5.869.801.109          | 5.148.427.668          |
| 421        | 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối            |             | 10.546.049.435         | 15.465.196.632         |
| 421a       | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước |             | 1.458.715.335          | 1.187.727.803          |
| 421b       | - LNST chưa phân phối năm nay                   |             | 9.087.334.100          | 14.277.468.829         |
| <b>440</b> | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                      |             | <b>240.416.234.083</b> | <b>172.475.707.890</b> |



Phạm Thị Chung  
Người lập biểu



Đoàn Thị Phượng  
Kế toán trưởng



  
Dương Đình Thọ  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**Năm 2025**

| Mã số | CHỈ TIÊU   | Thuyết minh | Năm 2025             | Năm 2024              |
|-------|--|-------------|----------------------|-----------------------|
|       |  |             | VND                  | VND                   |
| 01    | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ        | 18          | 608.507.019.766      | 777.939.728.919       |
| 10    | 2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ  |             | 608.507.019.766      | 777.939.728.919       |
| 11    | 3. Giá vốn hàng bán                              | 19          | 522.851.793.743      | 675.197.300.467       |
| 20    | 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ |             | 85.655.226.023       | 102.742.428.452       |
| 21    | 5. Doanh thu hoạt động tài chính                 | 20          | 210.846.481          | 1.570.897.857         |
| 22    | 6. Chi phí tài chính                             | 21          | 17.880.590           | 157.323.502           |
| 25    | 7. Chi phí bán hàng                              | 22          | 46.023.979.646       | 48.913.168.859        |
| 26    | 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | 23          | 27.943.979.813       | 36.192.208.673        |
| 30    | 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh       |             | 11.880.232.455       | 19.050.625.275        |
| 31    | 10. Thu nhập khác                                | 24          | 192.069.142          | 413.212.585           |
| 32    | 11. Chi phí khác                                 | 25          | 468.651.394          | 1.042.279.876         |
| 40    | 12. Lợi nhuận khác                               |             | (276.582.252)        | (629.067.291)         |
| 50    | 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế            |             | 11.603.650.203       | 18.421.557.984        |
| 51    | 14. Chi phí thuế TNDN hiện hành                  | 26          | 2.516.316.103        | 3.994.089.155         |
| 60    | 15. Lợi nhuận sau thuế TNDN                      |             | <u>9.087.334.100</u> | <u>14.427.468.829</u> |
| 70    | 16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                     | 27          | 1.817                | 2.164                 |

Phạm Thị Chung  
Người lập biểu


Đoàn Thị Phượng  
Kế toán trưởng



Dương Đình Thọ  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

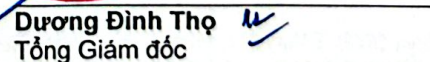
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**Năm 2025**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)

| Mã số  | CHỈ TIÊU   | Thuyết minh | Năm 2025<br>VND  | Năm 2024<br>VND  |
|--|--|-------------|------------------|------------------|
| <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>  |  |             |                  |                  |
| 01   | 1. Lợi nhuận trước thuế  |             | 11.603.650.203   | 18.421.557.984   |
|  | 2. Điều chỉnh cho các khoản  |             |                  |                  |
| 02   | - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư                        |             | 3.036.751.965    | 3.024.398.792    |
| 03   | - Các khoản dự phòng   |             | 5.837.418.222    | 92.434.657       |
| 05   | - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư  |             | (210.195.151)    | (231.658.378)    |
| 08   | 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động         |             | 20.267.625.239   | 21.306.733.055   |
| 09   | - Tăng, giảm các khoản phải thu  |             | 1.690.382.515    | (11.552.444.749) |
| 10   | - Tăng, giảm hàng tồn kho  |             | (87.467.847.587) | (30.250.569.101) |
| 11   | - Tăng, giảm các khoản phải trả  |             | 69.119.816.181   | 26.042.449.968   |
| 12   | - Tăng, giảm chi phí trả trước   |             | 510.343.597      | (553.292.197)    |
| 15   | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp                                      |             | (3.218.284.775)  | (5.068.425.871)  |
| 16   | - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                                  |             | 13.510.000       | 33.000.000       |
| 17   | - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                 |             | (4.064.655.416)  | (3.180.372.500)  |
| 20   | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh                            |             | (3.149.110.246)  | (3.222.921.395)  |
| <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>     |  |             |                  |                  |
| 21   | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác |             | (2.093.951.048)  | (2.522.573.874)  |
| 27   | 2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                   |             | 210.195.151      | 231.658.378      |
| 30   | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư                                |             | (1.883.755.897)  | (2.290.915.496)  |
| <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b> |  |             |                  |                  |
| 36   | 1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                               |             | (5.500.000.000)  | (5.500.000.000)  |
| 40   | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính                             |             | (5.500.000.000)  | (5.500.000.000)  |
| 50   | Lưu chuyển tiền thuần trong năm  |             | (10.532.866.143) | (11.013.836.891) |
| 60   | Tiền và tương đương tiền đầu năm   |             | 14.994.013.636   | 26.007.850.527   |
| 70   | Tiền và tương đương tiền cuối năm  | 3           | 4.461.147.493    | 14.994.013.636   |

  
 Phạm Thị Chung  
 Người lập biểu

  
 Đoàn Thị Phượng  
 Kế toán trưởng



  
 Dương Đình Thọ  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2025

### 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 315/QĐ-TCNS ngày 16/03/2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam nhằm mục đích hoàn thiện hệ thống kênh phân phối sách giáo khoa của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0104546308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2010. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 9 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 07/06/2024.

Công ty đã thực hiện đăng ký và chính thức giao dịch cổ phiếu phổ thông trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 21/08/2017 với mã chứng khoán là NBE.

Trụ sở chính của Công ty tại: số 24, 25 liền kề 11, khu đô thị Văn Khê, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng chẵn), tương ứng 5.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 68 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 63 người).

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kinh doanh chính trong năm là:

- Phát hành sách giáo khoa và các sản phẩm giáo dục, báo chí, văn phòng phẩm...
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn và các dịch vụ liên quan đến in ấn;
- Sao chép băng ghi các loại (trừ loại Nhà nước cấm);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

### 2 CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### 2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

##### Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

##### Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của

từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### 2.3 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính phân bổ các loại chi phí trả trước;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

### 2.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 2.5 Các khoản đầu tư tài chính

*Chứng khoán kinh doanh* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

*Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định giảm thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

### 2.6 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

308  
TỶ  
AN  
HIỆT  
ỨC  
BẮC  
T.P.H

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## 2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

### Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

|                                   |                      |
|-----------------------------------|----------------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc          | 50 năm               |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 năm               |
| - Thiết bị dụng cụ quản lý        | 03 năm               |
| - Tài sản cố định khác            | 04 năm               |
| - Phần mềm quản lý                | 03 năm               |
| - Quyền sử dụng đất lâu dài       | Không trích khấu hao |

Trong năm, công ty áp dụng khấu hao nhanh (với mức khấu hao không vượt quá 2 lần so với phương pháp khấu hao đường thẳng) đối với phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý và tài sản cố định khác để nhanh chóng thu hồi vốn.

## 2.9 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT và tổng doanh thu. Đối với thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán dựa theo tỷ lệ hàng tồn kho còn tồn cuối năm.
- Phí bản thảo, phí quản lý xuất bản được ghi nhận căn cứ theo hóa đơn tài chính của nhà xuất bản và được phân bổ vào giá thành căn cứ vào số lượng sách in nhập kho trong năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 12 tháng đến 48 tháng.

## 2.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

## 2.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

## 2.12 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

### *Doanh thu bán hàng*

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

#### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

#### **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### **2.13 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

#### **2.14 Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm... Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

#### **2.15 Chi phí bán hàng**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Chi phí bán hàng chủ yếu bao gồm: chi phí lương nhân viên bán hàng, chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ lao động, chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho hoạt động bán hàng, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

#### **2.16 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm: các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

#### **2.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

##### **a) Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

##### **b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành**

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

## 2.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

## 2.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

## 2.20 Thông tin bộ phận

Do hoạt động chủ yếu của công ty là phân phối sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm và thực hiện các dịch vụ liên quan đến in ấn, địa bàn hoạt động chủ yếu là khu vực Miền Bắc nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

## 3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

|                                 | 31/12/2025           | 01/01/2025            |
|---------------------------------|----------------------|-----------------------|
|                                 | VND                  | VND                   |
| Tiền mặt                        | 1.121.081.080        | 965.247.778           |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 3.340.066.413        | 14.028.765.858        |
|                                 | <b>4.461.147.493</b> | <b>14.994.013.636</b> |

**4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**a) Chứng khoán kinh doanh**

|   | Mã CK | 31/12/2025        |                       |                 | 01/01/2025        |                       |                 |
|---|-------|-------------------|-----------------------|-----------------|-------------------|-----------------------|-----------------|
|   |       | Giá gốc<br>VND    | Giá trị hợp lý<br>VND | Dự phòng<br>VND | Giá gốc<br>VND    | Giá trị hợp lý<br>VND | Dự phòng<br>VND |
| <b>Tổng giá trị cổ phiếu</b>                          |       |                   |                       |                 |                   |                       |                 |
| - Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (i) | EID   | 63.220.000        | 150.400.000           | -               | 63.220.000        | 171.520.000           | -               |
|   |       | <b>63.220.000</b> | <b>150.400.000</b>    | <b>-</b>        | <b>63.220.000</b> | <b>171.520.000</b>    | <b>-</b>        |

(i) Giá trị hợp lý của cổ phiếu Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (EID) được xác định theo giá đóng cửa tại ngày lập Báo cáo tài chính trên sàn HNX tại ngày 31/12/2025 và 31/12/2024 lần lượt là 23.500 VND/cổ phiếu và 26.800 VND/cổ phiếu.

**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

|  | Mã CK | 31/12/2025           |                 | 01/01/2025           |                 |
|--|-------|----------------------|-----------------|----------------------|-----------------|
|  |       | Giá gốc<br>VND       | Dự phòng<br>VND | Giá gốc<br>VND       | Dự phòng<br>VND |
| <b>Khoản đầu tư khác</b>                           |       |                      |                 |                      |                 |
| - Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội (ii) | EPH   | 1.212.500.000        | -               | 1.212.500.000        | -               |
|  |       | <b>1.212.500.000</b> | <b>-</b>        | <b>1.212.500.000</b> | <b>-</b>        |

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

| Tên công ty nhận đầu tư  | Nơi thành lập và hoạt động | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Hoạt động kinh doanh chính                    |
|--|----------------------------|---------------|------------------------|---|
| <b>Đầu tư vào đơn vị khác</b><br>Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội | Hà Nội                     | 4,85%         | 4,85%                  | Tổ chức biên soạn, biên tập, in, chế bản sách |

(ii) Do khoản đầu tư có ít giao dịch trên thị trường nên Công ty không xác định giá trị hợp lý theo giá giao dịch trên thị trường.



**5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

|   | 31/12/2025            |                        | 01/01/2025            |                        |
|---|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
|   | Giá trị<br>VND        | Dự phòng<br>VND        | Giá trị<br>VND        | Dự phòng<br>VND        |
| <b>Bên liên quan</b>  | <b>336.203.630</b>    | -                      | <b>2.384.121.970</b>  | -                      |
| Công ty CP Sách Giáo<br>dục tại TP Đà Nẵng                            | -                     | -                      | 288.928.880           | -                      |
| Công ty CP Mĩ thuật và<br>Truyền thông                                | 28.727.560            | -                      | 50.000.000            | -                      |
| Công ty CP Sách và<br>Thiết Bị Giáo dục Miền<br>Nam                   | 644.800               | -                      | 869.657.690           | -                      |
| Công ty CP sách và<br>Thiết Bị Giáo Dục Cửu<br>Long                   | -                     | -                      | 118.229.770           | -                      |
| Công ty CP Đầu tư và<br>Phát triển giáo dục Đà<br>Nẵng                | 306.831.270           | -                      | 1.057.305.630         | -                      |
| <b>Bên khác</b>   | <b>83.549.537.884</b> | <b>(8.034.761.447)</b> | <b>83.881.459.889</b> | <b>(7.957.516.445)</b> |
| Công nợ tại cửa hàng<br>187B Giảng Võ và<br>18/30 Tạ Quang Bửu<br>(i) | 3.013.888.150         | (3.013.888.150)        | 3.013.888.150         | (3.013.888.150)        |
| Công ty CP Sách -<br>Thiết bị trường học<br>Vĩnh Phúc                 | 2.427.500.801         | -                      | 9.793.643.155         | -                      |
| Công ty CP Sách và<br>Thiết bị trường học<br>Yên Bái                  | 9.376.686.441         | -                      | 11.897.565.560        | -                      |
| Công ty CP Sách và<br>Thiết bị trường học<br>Sơn La                   | 4.411.802.377         | (4.411.802.377)        | 4.411.802.377         | (4.334.557.375)        |
| Công ty CP Đầu tư và<br>Phát triển Giáo dục<br>Thanh Hoa              | 15.939.597.426        | -                      | 13.200.973.465        | -                      |
| Công ty CP Sách và<br>Thiết bị trường học<br>Thanh Hóa                | 6.693.350.684         | -                      | 9.558.226.958         | -                      |
| Công ty CP Sách và<br>Thiết bị trường học<br>Điện Biên                | 11.531.595.785        | -                      | 9.272.661.466         | -                      |
| Công ty CP Sách và<br>Thiết bị trường học<br>Nghệ An                  | 14.343.628.812        | -                      | 5.410.406.900         | -                      |
| Các khách hàng khác   | 15.811.487.408        | (609.070.920)          | 17.322.291.858        | (609.070.920)          |
|   | <b>83.885.741.514</b> | <b>(8.034.761.447)</b> | <b>86.265.581.859</b> | <b>(7.957.516.445)</b> |

(i) Nợ phải thu tiền bán sách và thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm tại 2 cửa hàng 187B Giảng Võ và 18/30 Tạ Quang Bửu từ năm 2017 trở về trước nhưng chưa được nộp về Công ty. Công ty đã thành lập tổ công tác để rà soát lại số liệu và xác định trách nhiệm đối với những cá nhân có liên quan trong giai đoạn này. Theo Báo cáo kết quả làm việc số 02/TCT-STBMB của Tổ công tác ngày 12/05/2018 mặc dù đồng ý và ký trên các biên bản xác minh số liệu chi tiết

nhưng kế toán cửa hàng không đồng ý ký xác nhận số liệu tổng hợp lại từ các biên bản chi tiết này. Tại ngày 31/12/2025, Công ty đã trích dự phòng với toàn bộ số nợ phải thu nói trên.

**6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

|   | 31/12/2025         |                     | 01/01/2025         |                     |
|---|--------------------|---------------------|--------------------|---------------------|
|   | Giá trị<br>VND     | Dự phòng<br>VND     | Giá trị<br>VND     | Dự phòng<br>VND     |
| <b>Bên liên quan</b>  | -                  | -                   | <b>296.747.720</b> | -                   |
| Công ty CP Dịch vụ xuất<br>bản Giáo dục Gia Định  | -                  | -                   | 280.000.000        | -                   |
| Công ty CP Đầu tư và<br>Phát triển Giáo dục Hà<br>Nội                                   | -                  | -                   | 747.720            | -                   |
| Công ty CP Sách Đại<br>học - Dạy nghề   | -                  | -                   | 16.000.000         | -                   |
| <b>Bên khác</b>   | <b>619.502.890</b> | <b>(15.089.150)</b> | <b>510.342.860</b> | <b>(15.089.150)</b> |
| Viện nghiên cứu Sách<br>và Học liệu Giáo dục<br>Nhà xuất bản Đại học<br>Quốc gia Hà Nội | 418.513.610        | -                   | -                  | -                   |
| Công ty CP Phát hành<br>sách Giáo dục   | -                  | -                   | 200.000.000        | -                   |
| Các khách hàng khác   | 200.989.280        | (15.089.150)        | 137.089.150        | (15.089.150)        |
|   | <b>619.502.890</b> | <b>(15.089.150)</b> | <b>807.090.580</b> | <b>(15.089.150)</b> |

**7 PHẢI THU KHÁC**

|  | 31/12/2025         |                 | 01/01/2025        |                 |
|--|--------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
|  | Giá trị<br>VND     | Dự phòng<br>VND | Giá trị<br>VND    | Dự phòng<br>VND |
| <b>a) Ngắn hạn</b>   |                    |                 |                   |                 |
| Tạm chi Quỹ phúc lợi và<br>Quỹ thưởng ban điều<br>hành (i) | 574.284.953        | -               | -                 | -               |
|  | <b>574.284.953</b> | <b>-</b>        | <b>-</b>          | <b>-</b>        |
| <b>b) Dài hạn</b>  |                    |                 |                   |                 |
| Ký cược, ký quỹ  | 50.000.000         | -               | 50.000.000        | -               |
|  | <b>50.000.000</b>  | <b>-</b>        | <b>50.000.000</b> | <b>-</b>        |

(i) Khoản tạm chi Quỹ phúc lợi và Quỹ khen thưởng ban điều hành này sẽ được Công ty bù đắp bằng nguồn Quỹ khen thưởng, phúc lợi được phân phối từ nguồn Lợi nhuận sau thuế năm 2025 sau khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối.

**8 NỢ XẤU**

Các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

|  | 31/12/2025           |                        | 01/01/2025           |                        |
|--|----------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
|  | Giá gốc              | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc              | Giá trị có thể thu hồi |
|  | VND                  | VND                    | VND                  | VND                    |
| <b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>                  | <b>7.425.690.527</b> | <b>-</b>               | <b>7.425.690.527</b> | <b>77.245.002</b>      |
| Công nợ tại cửa hàng 187B Giảng Võ và 18/30 Tạ Quang Bửu | 3.013.888.150        | -                      | 3.013.888.150        | -                      |
| Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Sơn La            | 4.411.802.377        | -                      | 4.411.802.377        | 77.245.002             |
| Các đối tượng khác                                       | 609.070.920          | -                      | 609.070.920          | -                      |
| <b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>                  | <b>15.089.150</b>    | <b>-</b>               | <b>15.089.150</b>    | <b>-</b>               |
| Các đối tượng khác                                       | 15.089.150           | -                      | 15.089.150           | -                      |
|  | <b>8.049.850.597</b> | <b>-</b>               | <b>8.049.850.597</b> | <b>77.245.002</b>      |

**9 HÀNG TỒN KHO**

|                                     | 31/12/2025             |                        | 01/01/2025            |                        |
|-------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
|                                     | Giá gốc                | Dự phòng               | Giá gốc               | Dự phòng               |
|                                     | VND                    | VND                    | VND                   | VND                    |
| Nguyên liệu, vật liệu               | 57.621.901             | -                      | 24.014.294            | -                      |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | -                      | -                      | 49.816.967            | -                      |
| Thành phẩm                          | 11.414.004.868         | (1.401.168.361)        | 8.062.087.234         | (1.278.749.589)        |
| Hàng hoá                            | 123.920.032.781        | (5.861.172.687)        | 39.787.893.468        | (223.418.239)          |
|                                     | <b>135.391.659.550</b> | <b>(7.262.341.048)</b> | <b>47.923.811.963</b> | <b>(1.502.167.828)</b> |

Tại ngày 31/12/2025, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho:

- Hàng tồn kho là các loại sách, thiết bị ứ đọng, lạc hậu, kém, mất phẩm chất khó có khả năng tiêu thụ có tổng giá gốc là 4.896.089.512 VND, giá trị dự phòng là 1.790.682.472 VND.
- Hàng tồn kho là sách giáo khoa, sách bổ trợ theo chương trình GDPT 2018 không còn được sử dụng có tổng giá gốc là 10.942.804.385 VND, giá trị dự phòng là 5.471.658.576 VND. Theo Nghị quyết 281/NQ-CP ngày 15/09/2025, thực hiện mục tiêu của Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/08/2025, từ năm học 2026 - 2027 học sinh cả nước dùng chung 1 bộ sách, do đó dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại 31/12/2025 của Công ty tăng mạnh.

**10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

|  | 31/12/2025           | 01/01/2025           |
|--|----------------------|----------------------|
|  | VND                  | VND                  |
| <b>a) Ngắn hạn</b>                             |                      |                      |
| Thuế GTGT chờ kết chuyển                       | 551.299.801          | 392.543.865          |
| Chi phí tổ chức bán thảo, phí quản lý xuất bản | 1.189.950.485        | 1.514.562.860        |
| Chi phí trả trước ngắn hạn khác                | 420.547.569          | 644.074.745          |
|  | <b>2.161.797.855</b> | <b>2.551.181.470</b> |
| <b>b) Dài hạn</b>                              |                      |                      |
| Chi phí hoàn thiện văn phòng                   | 58.177.080           | 136.666.901          |
| Chi phí trả trước dài hạn khác                 | 353.884.012          | 396.354.173          |
|  | <b>412.061.092</b>   | <b>533.021.074</b>   |

11 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

|                               | Nhà cửa,<br>vật kiến trúc<br>VND | Phương tiện vận<br>tải, truyền dẫn<br>VND | Thiết bị, dụng cụ<br>quản lý<br>VND | Tài sản cố định<br>khác<br>VND | Cộng<br>VND           |
|-------------------------------|----------------------------------|---|-------------------------------------|--------------------------------|-----------------------|
| <b>Nguyên giá</b>             |                                  |   |                                     |                                |                       |
| Số dư đầu năm                 | 5.036.417.444                    | 14.771.241.219                            | 1.367.903.695                       | 3.252.784.062                  | 24.428.346.420        |
| Mua trong năm                 | -                                | 1.495.579.500                             | 168.622.252                         | 305.137.792                    | 1.969.339.544         |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>5.036.417.444</b>             | <b>16.266.820.719</b>                     | <b>1.536.525.947</b>                | <b>3.557.921.854</b>           | <b>26.397.685.964</b> |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b> |                                  |   |                                     |                                |                       |
| Số dư đầu năm                 | 2.603.270.945                    | 11.236.443.348                            | 1.028.695.807                       | 2.342.886.015                  | 17.211.296.115        |
| Khấu hao trong năm            | 446.391.672                      | 1.868.871.577                             | 232.988.369                         | 448.405.580                    | 2.996.657.198         |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>3.049.662.617</b>             | <b>13.105.314.925</b>                     | <b>1.261.684.176</b>                | <b>2.791.291.595</b>           | <b>20.207.953.313</b> |
| <b>Giá trị còn lại</b>        |                                  |   |                                     |                                |                       |
| Tại ngày đầu năm              | 2.433.146.499                    | 3.534.797.871                             | 339.207.888                         | 909.898.047                    | 7.217.050.305         |
| <b>Tại ngày cuối năm</b>      | <b>1.986.754.827</b>             | <b>3.161.505.794</b>                      | <b>274.841.771</b>                  | <b>766.630.259</b>             | <b>6.189.732.651</b>  |

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 11.182.222.593 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 8.842.963.680 VND).

Trong năm, Công ty áp dụng khấu hao nhanh (với mức khấu hao không vượt quá 2 lần so với phương pháp khấu hao đường thẳng) đối với phương tiện vận tải, truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý và tài sản cố định khác. Khấu hao theo phương pháp này cao hơn so với khấu hao theo phương pháp đường thẳng là 458.051.677 VND.



**12 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

|                               | Quyền sử<br>dụng đất (*)<br>VND | Phần mềm<br>quản lý<br>VND | Cộng<br>VND           |
|-------------------------------|---------------------------------|----------------------------|-----------------------|
| <b>Nguyên giá</b>             |                                 |                            |                       |
| Số dư đầu năm                 | 20.300.000.000                  | 239.225.000                | 20.539.225.000        |
| Mua trong năm                 | -                               | 109.491.504                | 109.491.504           |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>20.300.000.000</b>           | <b>348.716.504</b>         | <b>20.648.716.504</b> |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b> |                                 |                            |                       |
| Số dư đầu năm                 | -                               | 206.214.574                | 206.214.574           |
| Khấu hao trong năm            | -                               | 40.094.767                 | 40.094.767            |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>-</b>                        | <b>246.309.341</b>         | <b>246.309.341</b>    |
| <b>Giá trị còn lại</b>        |                                 |                            |                       |
| Tại ngày đầu năm              | 20.300.000.000                  | 33.010.426                 | 20.333.010.426        |
| <b>Tại ngày cuối năm</b>      | <b>20.300.000.000</b>           | <b>102.407.163</b>         | <b>20.402.407.163</b> |

(\*) Quyền sử dụng đất là giá trị quyền sử dụng 02 lô đất tại Khu đô thị Văn Khê, phường Hà Đông được Công ty mua để làm trụ sở, có thời gian sử dụng lâu dài nên Công ty không trích khấu hao.

**13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

|                                     | 31/12/2025             |                                 | 01/01/2025            |                                 |
|-------------------------------------|------------------------|---------------------------------|-----------------------|---------------------------------|
|                                     | Giá trị<br>VND         | Số có khả<br>năng trả nợ<br>VND | Giá trị<br>VND        | Số có khả<br>năng trả nợ<br>VND |
| <b>Bên liên quan</b>                | <b>119.545.378.109</b> | <b>119.545.378.109</b>          | <b>46.875.724.610</b> | <b>46.875.724.610</b>           |
| Nhà xuất bản Giáo dục<br>tại Hà Nội | 119.545.378.109        | 119.545.378.109                 | 46.875.724.610        | 46.875.724.610                  |
| <b>Bên khác</b>                     | <b>657.576.556</b>     | <b>657.576.556</b>              | -                     | -                               |
| Công ty TNHH ST<br>Thành Trung      | 657.576.556            | 657.576.556                     | -                     | -                               |
|                                     | <b>120.202.954.665</b> | <b>120.202.954.665</b>          | <b>46.875.724.610</b> | <b>46.875.724.610</b>           |

**14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

|   | 31/12/2025<br>VND  | 01/01/2025<br>VND |
|---|--------------------|-------------------|
| <b>Bên khác</b>                           | <b>163.812.070</b> | <b>1.685.712</b>  |
| Công ty CP Sách và Văn hóa phẩm Quảng Lợi | 163.094.070        | -                 |
| Các khoản người mua trả tiền trước khác   | 718.000            | 1.685.712         |
|   | <b>163.812.070</b> | <b>1.685.712</b>  |

**15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

|   | Số phải nộp<br>đầu năm<br>VND | Số phải nộp<br>trong năm<br>VND | Số đã thực<br>nộp trong năm<br>VND | Số phải nộp<br>cuối năm<br>VND |
|---|-------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|--------------------------------|
| Thuế giá trị gia tăng                     | 172.121.519                   | 1.512.458.574                   | 1.684.580.093                      | -                              |
| Thuế thu nhập doanh<br>nghiệp             | 2.494.089.155                 | 2.740.511.723                   | 3.218.284.775                      | 2.016.316.103                  |
| Thuế thu nhập cá nhân                     | 101.172.339                   | 3.840.086.098                   | 3.909.319.273                      | 31.939.164                     |
| Các khoản phí, lệ phí<br>và phải nộp khác | -                             | 51.860.669                      | 51.860.669                         | -                              |
|   | <b>2.767.383.013</b>          | <b>8.144.917.064</b>            | <b>8.864.044.810</b>               | <b>2.048.255.267</b>           |

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**16 PHẢI TRẢ KHÁC**

|                                   | 31/12/2025<br>VND  | 01/01/2025<br>VND  |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
| <b>a) Ngắn hạn</b>                |                    |                    |
| Kinh phí công đoàn                | 74.648.065         | 100.245.145        |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 458.849.832        | 169.569.832        |
| - Phải trả khác                   | 458.849.832        | 169.569.832        |
|                                   | <b>533.497.897</b> | <b>269.814.977</b> |
| <b>b) Dài hạn</b>                 |                    |                    |
| Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn      | 30.000.000         | 60.000.000         |
|                                   | <b>30.000.000</b>  | <b>60.000.000</b>  |

104  
 C  
 C  
 CH  
 GI  
 M  
 Đ  
 1



(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

|   | Tỷ lệ   | Số tiền<br>VND |
|---|---------|----------------|
| Lợi nhuận sau thuế                                    | 100,00% | 14.427.468.829 |
| Trích Quỹ đầu tư phát triển sản xuất                  | 30,00%  | 4.328.240.649  |
| Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ                         | 5,00%   | 721.373.441    |
| Trích Quỹ khen thưởng                                 | 10,00%  | 1.442.746.883  |
| Trích Quỹ phúc lợi                                    | 10,00%  | 1.442.746.883  |
| Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (*)                    | 5,00%   | 721.373.441    |
| Chi trả cổ tức (tương ứng mỗi cổ phần nhận 1.100 VND) | 38,12%  | 5.500.000.000  |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại             | 1,88%   | 270.987.532    |

(\*) Trong đó, đã tạm trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 số tiền là 150.000.000 VND, số trích trong năm 2025 là 571.373.441 VND.

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

|  | 31/12/2025<br>VND     | Tỷ lệ       | 01/01/2025<br>VND     | Tỷ lệ       |
|--|-----------------------|-------------|-----------------------|-------------|
| Công ty TNHH MTV Nhà Xuất<br>bản Giáo dục Việt Nam | 23.000.000.000        | 46,00%      | 23.000.000.000        | 46,00%      |
| Các cổ đông khác                                   | 27.000.000.000        | 54,00%      | 27.000.000.000        | 54,00%      |
|  | <b>50.000.000.000</b> | <b>100%</b> | <b>50.000.000.000</b> | <b>100%</b> |

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

|  | Năm 2025<br>VND | Năm 2024<br>VND |
|--|-----------------|-----------------|
| <b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>                   |                 |                 |
| - Vốn góp đầu năm                                  | 50.000.000.000  | 50.000.000.000  |
| - Vốn góp cuối năm                                 | 50.000.000.000  | 50.000.000.000  |
| <b>Cổ tức, lợi nhuận</b>                           |                 |                 |
| - Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm               | -               | -               |
| - Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm             | 5.500.000.000   | 5.500.000.000   |
| + Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước  | 5.500.000.000   | 5.500.000.000   |
| - Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền trong năm | 5.500.000.000   | 5.500.000.000   |
| + Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước  | 5.500.000.000   | 5.500.000.000   |
| - Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm          | -               | -               |

**d) Cổ phiếu**

|  | 31/12/2025 | 01/01/2025 |
|--|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành    | 5.000.000  | 5.000.000  |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 5.000.000  | 5.000.000  |
| - Cổ phiếu phổ thông                   | 5.000.000  | 5.000.000  |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành        | 5.000.000  | 5.000.000  |
| - Cổ phiếu phổ thông                   | 5.000.000  | 5.000.000  |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ Cổ phiếu

**e) Các quỹ của công ty**

|                               | <u>31/12/2025</u>            | <u>01/01/2025</u>            |
|-------------------------------|------------------------------|------------------------------|
|                               | VND                          | VND                          |
| Quỹ đầu tư phát triển         | 36.027.776.057               | 31.699.535.408               |
| Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 5.869.801.109                | 5.148.427.668                |
|                               | <u><b>41.897.577.166</b></u> | <u><b>36.847.963.076</b></u> |

**18 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

|  | <u>Năm 2025</u>               | <u>Năm 2024</u>               |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
|  | VND                           | VND                           |
| Doanh thu bán hàng hóa   | 577.736.358.585               | 737.703.236.012               |
| Doanh thu bán thành phẩm   | 30.770.661.181                | 40.179.785.660                |
| Doanh thu khác   | -                             | 56.707.247                    |
|  | <u><b>608.507.019.766</b></u> | <u><b>777.939.728.919</b></u> |
| Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan<br>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 30) | 28.815.895.768                | 55.462.067.514                |

**19 GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

|  | <u>Năm 2025</u>               | <u>Năm 2024</u>               |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
|  | VND                           | VND                           |
| Giá vốn của hàng hoá đã bán  | 498.354.833.034               | 653.607.203.172               |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán  | 18.736.787.489                | 22.735.848.267                |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                                       | 5.760.173.220                 | (1.205.357.722)               |
| Giá vốn khác   | -                             | 59.606.750                    |
|  | <u><b>522.851.793.743</b></u> | <u><b>675.197.300.467</b></u> |
| Mua hàng từ các bên liên quan  |                               |                               |
| Tổng giá trị mua vào:<br>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 30) | 585.723.023.776               | 667.476.871.520               |

**20 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

|   | <u>Năm 2025</u>           | <u>Năm 2024</u>             |
|---|---------------------------|-----------------------------|
|   | VND                       | VND                         |
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay  | 51.895.151                | 65.073.378                  |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia   | 158.300.000               | 166.585.000                 |
| Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán  | 651.330                   | 1.339.239.479               |
|   | <u><b>210.846.481</b></u> | <u><b>1.570.897.857</b></u> |
| Trong đó: Doanh thu tài chính từ các bên liên quan<br>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 30) | 158.300.000               | 1.484.008.707               |



**21 CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

|  | Năm 2025<br>VND   | Năm 2024<br>VND    |
|--|-------------------|--------------------|
| Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm | 17.880.590        | 157.323.502        |
|  | <b>17.880.590</b> | <b>157.323.502</b> |

**22 CHI PHÍ BÁN HÀNG**

|                                   | Năm 2025<br>VND       | Năm 2024<br>VND       |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu     | -                     | 9.223.183             |
| Chi phí nhân công                 | 21.028.716.176        | 23.475.498.586        |
| Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng | 475.917.588           | 124.589.398           |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định  | 262.797.023           | 504.045.665           |
| Thuế, phí và lệ phí               | 144.854.998           | 326.946.751           |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài         | 11.782.003.781        | 13.681.315.461        |
| Chi phí khác bằng tiền            | 12.329.690.080        | 10.791.549.815        |
|                                   | <b>46.023.979.646</b> | <b>48.913.168.859</b> |

**23 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

|                                   | Năm 2025<br>VND       | Năm 2024<br>VND       |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nhân công                 | 10.028.318.288        | 12.204.544.582        |
| Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng | 878.050.114           | 1.433.323.394         |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định  | 2.773.954.942         | 2.520.353.127         |
| Thuế, phí và lệ phí               | 14.734.647            | 294.101.508           |
| Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng      | 77.245.002            | 1.297.792.379         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài         | 2.543.225.163         | 5.720.857.937         |
| Chi phí khác bằng tiền            | 11.628.451.657        | 12.721.235.746        |
|                                   | <b>27.943.979.813</b> | <b>36.192.208.673</b> |

**24 THU NHẬP KHÁC**

|   | Năm 2025<br>VND    | Năm 2024<br>VND    |
|---|--------------------|--------------------|
| Thanh lý sách thừa sau kiểm kê  | -                  | 404.422.350        |
| Thu nhập từ dịch vụ dán tem điều chỉnh giá bìa SGK chương trình GDPT 2018 | 192.036.111        |                    |
| Thu nhập khác   | 33.031             | 8.790.235          |
|   | <b>192.069.142</b> | <b>413.212.585</b> |

**25 CHI PHÍ KHÁC**

|   | Năm 2025<br>VND           | Năm 2024<br>VND             |
|---|---------------------------|-----------------------------|
| Tiền phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế và truy thu thuế          | 275.459.641               | 1.041.523.817               |
| Chi phí dịch vụ dán tem điều chỉnh giá bia SGK chương trình GDPT 2018 | 193.165.373               | -                           |
| Các khoản khác  | 26.380                    | 756.059                     |
|   | <b><u>468.651.394</u></b> | <b><u>1.042.279.876</u></b> |

**26 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

|   | Năm 2025<br>VND             | Năm 2024<br>VND             |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN  | 11.603.650.203              | 18.421.557.984              |
| Các khoản điều chỉnh tăng   | 1.136.230.312               | 2.190.720.717               |
| - Tiền phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế và truy thu thuế                          | 360.276.687                 | 1.041.523.817               |
| - Khấu hao xe ô tô nguyên giá vượt 1,6 tỷ VND   | 487.980.353                 | 487.980.353                 |
| - Thù lao HĐQT và BKS không trực tiếp điều hành và các chi phí không được trừ khác      | 77.000.000                  | 160.500.000                 |
| - Chi trang phục vượt định mức  | 151.000.000                 | 386.000.000                 |
| - Các khoản điều chỉnh tăng khác  | 59.973.272                  | 114.716.547                 |
| Các khoản điều chỉnh giảm   | (158.300.000)               | (641.832.927)               |
| - Cổ tức, lợi nhuận được chia   | (158.300.000)               | (166.585.000)               |
| - Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã loại trừ năm trước                        | -                           | (466.707.927)               |
| - Các khoản điều chỉnh giảm khác  | -                           | (8.540.000)                 |
| Thu nhập chịu thuế TNDN   | 12.581.580.515              | 19.970.445.774              |
| <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>                                      | <b><u>2.516.316.103</u></b> | <b><u>3.994.089.155</u></b> |
| Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào thuế TNDN phải nộp năm nay | 224.195.620                 | 798.752.204                 |
| Thuế TNDN phải nộp đầu năm  | 2.494.089.155               | 2.769.673.667               |
| Thuế TNDN đã nộp trong năm  | (3.218.284.775)             | (5.068.425.871)             |
| <b>Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>   | <b><u>2.016.316.103</u></b> | <b><u>2.494.089.155</u></b> |

## 27 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

|   | Năm 2025<br>VND | Năm 2024<br>VND |
|---|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận thuần sau thuế  | 9.087.334.100   | 14.427.468.829  |
| Các khoản điều chỉnh :  |                 |                 |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã trích từ lợi nhuận trong năm (i) | -               | 150.000.000     |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành (i)     | -               | 3.456.867.207   |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông                        | 9.087.334.100   | 10.820.601.622  |
| Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm                 | 5.000.000       | 5.000.000       |
| <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                                 | <b>1.817</b>    | <b>2.164</b>    |

(i) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng ban điều hành năm 2024 được tạm xác định với tổng tỷ lệ trích là 25% Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua và số liệu này phù hợp với Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Đại hội đồng cổ đông của Công ty chưa phê duyệt kế hoạch trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành từ Lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

## 28 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

|                                   | Năm 2025<br>VND       | Năm 2024<br>VND        |
|-----------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu     | -                     | 1.483.832.971          |
| Chi phí nhân công                 | 31.057.034.464        | 35.680.043.168         |
| Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng | 1.706.866.789         | 1.449.641.233          |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định  | 3.036.751.965         | 3.024.398.792          |
| Thuế, phí và lệ phí               | 159.589.645           | 621.048.259            |
| Chi phí dự phòng                  | 77.245.002            | 1.297.792.379          |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài         | 37.440.115.591        | 40.395.771.066         |
| Chi phí khác bằng tiền            | 23.958.141.737        | 26.945.544.134         |
|                                   | <b>97.435.745.193</b> | <b>110.898.072.002</b> |

## 29 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính này.

**30 NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

| <b>Bên liên quan</b>  | <b>Mối quan hệ</b>   |
|---|--|
| Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam<br>Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội | Cổ đông lớn<br>Đơn vị phụ thuộc của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh                                     | Đơn vị phụ thuộc của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Nhà xuất bản Giáo dục tại thành phố Đà Nẵng   | Đơn vị phụ thuộc của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP sách và Thiết bị Giáo Dục Cửu Long                                       | Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                     |
| Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam                                       | Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                     |
| Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh                        | Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                     |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển trường phổ thông Công nghệ giáo dục                 | Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                     |
| Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung                                     | Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                     |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam                                 | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông   | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng                                      | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng                                    | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội                                     | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục  | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội   | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP Tập đoàn ECI   | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội                                   | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP Sách Dân tộc   | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội                                       | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |
| Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề  | Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                |

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

|  | Năm 2025<br>VND        | Năm 2024<br>VND        |
|--|------------------------|------------------------|
| <b>Bán hàng, cung cấp dịch vụ</b>                            | <b>28.815.895.768</b>  | <b>55.462.067.514</b>  |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam          | 5.940.000              | 381.382.553            |
| Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông                          | -                      | 135.690.600            |
| Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long                | 550.985.400            | 1.033.319.442          |
| Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam              | 113.537.366            | -                      |
| Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng               | 349.807.020            | 3.229.255.910          |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng             | 810.334.211            | 2.019.999.730          |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội              | 2.821.700.516          | 743.129.535            |
| Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội                  | 316.802.880            | 523.268.560            |
| Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam                | 2.346.240.384          | 3.633.327.665          |
| Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo dục Miền Trung              | 7.194.252              | 8.822.909              |
| Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội                             | 19.358.592.793         | 42.069.877.387         |
| Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam              | 113.537.366            | -                      |
| Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định                | 2.020.441.500          | 1.673.701.700          |
| Công ty CP In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội            | -                      | 789.923                |
| Công ty CP Sách Dân tộc                                      | 782.080                | 9.501.600              |
| <b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>                                 | <b>585.723.023.776</b> | <b>667.476.871.520</b> |
| Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông                          | 20.971.688             | 2.047.500              |
| Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long                | 42.299.400             | 115.398.490            |
| Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng               | 1.913.956.670          | 2.116.325.150          |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng             | 211.088.820            | 780.515.491            |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo Dục Hà Nội              | 15.079.031.220         | 13.706.622.755         |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam          | 47.837.640             | 455.968.335            |
| Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh | 29.600.668             | 160.790.042            |
| Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định                | 3.585.764.410          | -                      |
| Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội                  | 7.605.695.300          | 11.346.076.628         |
| Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam                | 135.170.253            | 212.471.170            |
| Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung              | 160.012.570            | 126.283.245            |
| Công ty CP Tập đoàn ECI                                      | -                      | 3.949.400              |
| Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội                             | 553.681.297.868        | 636.606.304.025        |
| Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh              | 8.091.429              | -                      |
| Nhà xuất bản Giáo dục tại thành phố Đà Nẵng                  | 7.665.075              | -                      |
| Công ty CP Sách Dân tộc                                      | 56.216.000             | 565.612.189            |
| Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội                | 1.655.621.413          | 5.962.000              |
| Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục                       | 402.951.610            | 694.192.240            |
| Công ty CP In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội            | 918.306.970            | 557.811.360            |
| Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề                      | 52.046.669             | 20.541.500             |
| Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam              | 109.398.103            | -                      |
| <b>Chiết khấu thanh toán được hưởng</b>                      | <b>-</b>               | <b>1.317.423.707</b>   |
| Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội                             | -                      | 1.317.423.707          |
| <b>Cổ tức, lợi nhuận được chia</b>                           | <b>158.300.000</b>     | <b>166.585.000</b>     |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội              | 12.800.000             | 8.960.000              |
| Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội                  | 145.500.000            | 157.625.000            |

|   | Năm 2025<br>VND      | Năm 2024<br>VND      |
|---|----------------------|----------------------|
| <b>Chia cổ tức</b>                              | <b>2.530.000.000</b> | <b>2.530.000.000</b> |
| Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam | 2.530.000.000        | 2.530.000.000        |

Thu nhập từ Quỹ điều hành và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác như sau:

|                         | Chức vụ   | Năm 2025<br>VND | Năm 2024<br>VND |
|-------------------------|---|-----------------|-----------------|
| Ông Hà Sĩ Chuẩn         | Chủ tịch HĐQT   | 127.500.000     | 265.500.000     |
| Ông Dương Đình Thọ      | Thành viên HĐQT kiêm<br>Tổng giám đốc                       | 299.000.000     | 378.000.000     |
| Ông Phạm Xuân Thương    | Thành viên HĐQT   | 53.000.000      | 89.000.000      |
| Ông Dương Xuân Mộc      | Thành viên HĐQT kiêm Phó<br>Tổng Giám đốc                   | 265.000.000     | 282.000.000     |
| Bà Ngô Phương Anh       | Thành viên HĐQT kiêm Phó<br>Tổng giám đốc                   | 247.000.000     | 282.000.000     |
| Ông Nguyễn Huy Hoàng    | Trưởng Ban kiểm soát (bỏ<br>nhiệm ngày 22/04/2025)          | 20.000.000      |                 |
| Bà Nguyễn Thị Thu Huyền | Trưởng Ban kiểm soát (miễn<br>nhiệm ngày 22/04/2025)        | 26.000.000      | 30.500.000      |
| Bà Nguyễn Thị Loan      | Thành viên Ban kiểm soát<br>(miễn nhiệm ngày<br>22/04/2025) | 10.000.000      |                 |
| Bà Trần Phương Thanh    | Thành viên Ban kiểm soát<br>(miễn nhiệm ngày<br>22/04/2025) | 10.000.000      | -               |
| Bà Lê Thu Hương         | Thành viên Ban kiểm soát<br>(bỏ nhiệm ngày 22/04/2025)      | 19.000.000      | 21.000.000      |
| Bà Lê Hồng Phương       | Thành viên Ban kiểm soát<br>(bỏ nhiệm ngày 22/04/2025)      | 14.000.000      | 21.000.000      |
| Bà Đoàn Thị Phượng      | Kế toán trưởng  | 162.000.000     | -               |

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

### 31 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán



Phạm Thị Chung  
 Người lập biểu



Đoàn Thị Phượng  
 Kế toán trưởng



  
 Dương Đình Thọ  
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Số: 02./TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025  
và chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính trình: ĐHCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 22/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

| Chỉ tiêu   | Mức trích       | Số tiền (đồng)       |
|--|-----------------|----------------------|
| <b>I. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:</b>   |                 |                      |
| <b>Lợi nhuận sau thuế năm 2025:</b>                          |                 | <b>9.087.334.100</b> |
| - Cổ tức   | 11%/Vốn điều lệ | 5.500.000.000        |
| - Trích Quỹ khen thưởng CBCNV                                | 10%/LNST        | 908.733.410          |
| - Trích Quỹ phúc lợi   | 10%/LNST        | 908.733.410          |
| - Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành                        | 5%/LNST         | 454.366.705          |
| - Lợi nhuận còn lại: bổ sung quỹ đầu tư phát triển sản xuất. |                 | 1.315.500.575        |
| <b>II. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:</b>   |                 |                      |
| - Tổng doanh thu:  |                 | 680.000.000.000      |
| - Lợi nhuận trước thuế:                                      |                 | 8.000.000.000        |

| Chỉ tiêu        | Mức trích | Số tiền (đồng) |
|-----------------|-----------|----------------|
| - Tỷ lệ cổ tức: |           | Tối thiểu 8%   |

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ u  
CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn

Số: 03.../TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: **Mức chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025**  
**và Phương án chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026**

Kính trình: **ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc;

- Căn cứ mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua

- Căn cứ Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tổng mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025: số tiền 396.000.000 đồng tương đương 4,35% Lợi nhuận sau thuế.

2. Phương án chi thù lao của HĐQT, BKS năm 2026: không quá 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2026 (được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp) và ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án chi trả thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT, BKS.

Các quyền lợi khác của HĐQT, BKS được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty. Thành viên HĐQT, BKS được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của HĐQT, BKS theo quy định của pháp luật và Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: ..04.../TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

*V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026*

Kính trình: **ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc;

### **I. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập với các tiêu chí cụ thể như sau:

- Là doanh nghiệp kiểm toán độc lập thuộc danh sách đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo công bố của Bộ Tài chính tính đến thời điểm lựa chọn, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện và được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành và niêm yết theo quy định tại Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.

- Là đơn vị có uy tín, có kinh nghiệm lâu năm.

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, đủ điều kiện thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 (theo danh sách công bố, cập nhật hàng năm của Bộ Tài chính).

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

- Có mức phí kiểm toán cạnh tranh, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

### **II. Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Với các đề xuất nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các tiêu chí lựa chọn nêu tại Mục I nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán và giao cho Người đại diện pháp luật ký hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc trên cơ sở đáp ứng toàn bộ các tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Huy Hoàng**

Số: 05./TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án vay vốn phục vụ SXKD của Công ty

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc;

- Căn cứ tình hình thực tế về yêu cầu SXKD và khả năng cân đối vốn phục vụ SXKD.

Để đáp ứng đủ, kịp thời nhu cầu về vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về Phương án vay vốn như sau:

### I. PHƯƠNG ÁN VAY VỐN

#### 1. Mục đích vay vốn:

- Bổ sung vốn phục vụ SXKD, đầu tư mua sắm tài sản cố định.
- Mở rộng thêm các mặt hàng kinh doanh mới gắn với ngành nghề kinh doanh hiện nay của Công ty.

#### 2. Đối tượng cho vay:

Vay từ Ngân hàng, tổ chức tín dụng được pháp luật cho phép.

#### 3. Hạn mức vay:

- Giá trị từ 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính năm 2025 và khả năng đáp ứng của Ngân hàng.

#### 4. Thời hạn vay vốn:

- Theo mục đích và khả năng đáp ứng của tổ chức cho vay.

#### 5. Lãi suất vay:

- Theo lãi suất quy định của bên cho vay, phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Tài sản đảm bảo tiền vay: dùng các tài sản thuộc sở hữu của Công ty và thuộc sở hữu hợp pháp của bên thứ ba và/hoặc vay tín chấp.

### II. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với các đề xuất nêu, trên Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định Phương án vay vốn của các Ngân hàng, tổ chức tín dụng, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Quyết định về mục đích vay.
- Quyết định thời điểm vay.
- Quyết định Hạn mức vay, số tiền vay.
- Quyết định Thời hạn vay.
- Quyết định về mức Lãi suất vay.
- Quyết định việc lựa chọn Ngân hàng, tổ chức tín dụng để vay.
- Quyết định việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc và/hoặc tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bên thứ 3 dùng làm tài sản đảm bảo cho Phương án vay vốn
- Quyết định phương án vay tín chấp;

2. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị trên đây.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



Số: 06.../TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng, giao dịch  
giữa Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc với cổ đông lớn;  
giữa Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc với các đơn vị liên quan;  
và các Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên trên Tổng tài sản.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc;

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc (NBE) liên quan đến quy trình phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ và tổ chức biên soạn, in - phát hành các tài liệu hỗ trợ, thiết bị giáo dục và các xuất bản phẩm khác phục vụ nhu cầu học tập, giảng dạy của học sinh, giáo viên.

Để Hội đồng quản trị, Ban điều hành có thể chủ động triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty, trên cơ sở đảm bảo quyền, lợi ích của Công ty và cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện Công ty thực hiện thương thảo và Ký kết các Hợp đồng, giao dịch giữa NBE với Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) - là cổ đông sở hữu 46% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty - (Mã số doanh nghiệp: 0100108543) hoặc/và đơn vị hạch toán phụ thuộc được NXBGDVN ủy quyền (nếu có), các Công ty con của NXBGDVN (nếu có).


2. Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện Công ty thực hiện thương thảo và ký kết các Hợp đồng, giao dịch giữa NBE với các Đơn vị có liên quan (nếu có).

3. Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện Công ty thực hiện việc thương thảo và ký kết các Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (*ghi trên báo cáo tài chính năm 2025*) giữa NBE với các đối tác (nếu có).

4. Khi Người đại diện Công ty ký Hợp đồng, giao dịch với các Đơn vị nêu trên, Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn

Số: 09../BB-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

## BIÊN BẢN

### HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC

#### A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

##### I. Thời gian và địa điểm

Thời gian: Đại hội bắt đầu từ 8h30 ngày 18 tháng 05 năm 2026.

Địa điểm: Số nhà 24+25, liền kề 11, Khu đô thị Văn Khê, phường Hà Đông, TP Hà Nội.

#### B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

##### I. Ban Chủ tọa Đại hội

- Ông: Dương Đình Thọ, TV HĐQT - Tổng Giám đốc - Chủ tọa.

*(Theo Giấy Ủy quyền số 234 ngày 14/5/2026 của Chủ tịch HĐQT Công ty ủy quyền điều hành đại hội cho ông Dương Đình Thọ - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty - có Giấy Ủy quyền kèm theo)*

- Ông: Dương Xuân Mộc, TV HĐQT - Phó TGĐ - Thành viên.

- Bà: Ngô Phương Anh, TV HĐQT - Phó TGĐ - Thành viên.

##### II. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- Bà: Nguyễn Thị Loan, TV BKS - Trưởng ban.

- Bà: Trần Phương Thanh, TV BKS - Thành viên.

- Ông: Vũ Đức Thịnh, PP. Kinh doanh - Thành viên.

- Ông: Phạm Trung Thành P. Kinh doanh - Thành viên.

##### III. Tổ Thư ký

- Bà: Hồ Thị Thanh Trúc, PP. TCHC - Tổ trưởng.

- Bà: Vũ Thị Huệ, PP. Kinh doanh - Thành viên

- Bà: Nguyễn Cẩm Nhung, CV Phòng KTTV - Thành viên.

##### IV. Ban Kiểm phiếu

- Ông: Đinh Trọng Tâm, TP Kinh doanh - Trưởng ban.

- Bà: Nguyễn Thị Gấm, PP Kinh doanh - Thành viên.

- Ông: Vũ Đức Thịnh, PP Kinh doanh - Thành viên.

- Bà: Bùi Thị Ly, CV P.KTTV - Thành viên.

- Ông: Phạm Trung Thành, P. Kinh doanh - Thành viên.

##### V. Ban Kiểm soát

- Ông: Nguyễn Huy Hoàng: - Trưởng ban.

- Bà: Nguyễn Thị Loan - Thành viên.
- Bà: Trần Phương Thanh: - Thành viên.

#### **VI. Hội đồng quản trị**

- Ông: Dương Đình Thọ - Thành viên.
- Ông: Phạm Xuân Thương - Thành viên.
- Ông: Dương Xuân Mộc - Thành viên.
- Bà: Ngô Phương Anh - Thành viên.

#### **VII. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

- Ông: Dương Đình Thọ - Tổng Giám đốc.
- Ông: Dương Xuân Mộc - Phó Tổng Giám đốc.
- Bà: Ngô Phương Anh - Phó Tổng Giám đốc.
- Bà: Nguyễn Phương Linh - Phó Tổng Giám đốc.
- Bà: Đoàn Thị Phụng - Kế toán trưởng.

#### **VIII. Khách mời:**

- Ông Lê Huy, Phó Tổng Giám đốc NXBGDVN
- Ông Dân Hoàng Tuấn, PP Bảo lãnh phát hành Công ty CP chứng khoán Eurocapital

#### **IX. Các cổ đông của Công ty.**

### **C. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

#### **I. Thủ tục khai mạc Đại hội**

1. Ban Tổ chức tổ chức đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.

2. Ban Tổ chức tiến hành các thủ tục: Chào cờ khai mạc, giới thiệu đại biểu, khách mời.

3. Ban Tổ chức mời bà Nguyễn Thị Loan - Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp. Tại thời điểm 8h30 ngày 18 tháng 05 năm 2026:

- Tổng số cổ đông có mặt tham dự trực tiếp Đại hội: 04 cổ đông, nắm giữ 2.602.569 cổ phần, chiếm tỷ lệ 52,05 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông ủy quyền họp lệ: 17 cổ đông, nắm giữ 311.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông và người ủy quyền tham dự Đại hội: 9 cổ đông, nắm giữ 2.913.959 cổ phần, chiếm tỷ lệ 58,28% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đối chiếu với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc đủ điều kiện tiến hành.

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

*(có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).*

- Tờ trình về việc thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc: với cổ đông lớn Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; với các đơn vị có liên quan; và hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (*ghi trên báo cáo tài chính 2025*)

2. Ban kiểm phiếu hướng dẫn việc bỏ phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội.

3. Đại hội tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội.

4. Đại hội nghỉ giải lao

5. Đại hội nghe ý kiến phát biểu của các cổ đông/đại diện ủy quyền phát biểu và ý kiến trao đổi giải đáp của Ban chủ tọa Đại hội

6. Phát biểu ý kiến của lãnh đạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

7. **Đại diện Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, cụ thể:**

**7.1. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.913.959** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **2.913.959** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

**7.2. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban điều hành.**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.913.959** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **2.612.600** cổ phần, chiếm tỷ lệ **89,66%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không có ý kiến: **301.359** cổ phần, chiếm tỷ lệ **10,34%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban điều hành với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **89,66%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

4. Đại hội tiến hành thông qua danh sách Ban Chủ tọa Đại hội.

- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết thông qua danh sách Ban Chủ tọa Đại hội với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5. Ban Chủ tọa Đại hội giới thiệu danh sách Tổ thư ký.

- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết thông qua danh sách Tổ thư ký với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

6. Ban Chủ tọa Đại hội giới thiệu danh sách Ban Kiểm phiếu.

- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

7. Thông qua Chương trình Đại hội

- Đại diện Ban Chủ tọa trình bày Dự thảo Chương trình Đại hội.

- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

*(có Chương trình Đại hội kèm theo).*

8. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

- Đại diện Ban Chủ tọa trình bày Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội.

- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

*(có Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội kèm theo).*

## II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

**1. Đại hội đã nghe đại diện Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trình bày các Báo cáo, tờ trình, cụ thể như sau:**

- Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành.

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

- Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Tờ trình về mức chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.

- Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

- Tờ trình về việc thông qua Phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **7.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.913.959** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **2.913.959** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

### **7.4. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.913.959** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **2.913.959** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

### **7.5. Tờ trình về Phương án phân lợi nhuận sau thuế năm 2025 và chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.913.959** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **2.612.600** cổ phần, chiếm tỷ lệ **89,66%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không có ý kiến: **301.359** cổ phần, chiếm tỷ lệ **10,34%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình về Phương án phân lợi nhuận sau thuế năm 2025 và chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **89,66%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

### **7.6. Tờ trình về mức chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.913.959** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5463  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÂN  
À THIẾ  
O DƯ  
N BÀ  
HỒ V

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **2.913.959** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình về mức chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết

**7.7. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.913.959** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **2.913.959** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết

**7.8. Tờ trình về phương án vay vốn của các Ngân hàng, tổ chức tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.913.959** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

Kết luận: Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình về phương án vay vốn của các Ngân hàng, tổ chức tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

**7.9. Tờ trình về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc: với cổ đông lớn Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam; với các đơn vị có liên quan; và hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (ghi trên báo cáo tài chính 2025), cụ thể như sau:**

a. Ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc với cổ đông lớn - Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **613.959** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp (*không tính số cổ phần biểu quyết của NXBGDVN: 2.300.000 cổ phần do NXBGDVN là bên liên quan*).

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **613.959** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc với cổ đông lớn - Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết (*không tính số cổ phần biểu quyết của NXBGDVN: 2.300.000 cổ phần do NXBGDVN là bên liên quan*).

b. Ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc với các bên liên quan.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.913.959** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **2.913.959** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc với các bên liên quan với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

c. Ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc các hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (*ghi trên báo cáo tài chính 2025*).

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.913.959** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **2.913.959** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc các hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (*ghi trên báo cáo tài chính 2025*) với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

## 8. Bế mạc Đại hội

- Đại diện Tổ thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

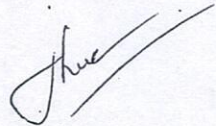
Ban Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào 11h55 phút cùng ngày./.

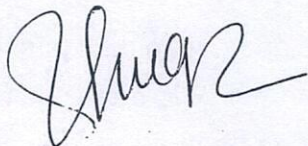
### THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hồ Thị Thanh Trúc



Lê Thị Huệ



Nguyễn Cẩm Nhung

### CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Dương Đình Thọ

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ CUỘC HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC**

**Thành phần Ban kiểm tra gồm:**

- |  |            |
|--|------------|
| - Bà: Nguyễn Thị Loan, PP TCHC, UV BKS:            | Trưởng ban |
| - Bà: Trần Phương Thanh, CB P. Kinh doanh, UV BKS: | Thành viên |
| - Ông: Vũ Đức Thịnh, PP Kinh doanh:                | Thành viên |
| - Ông: Phạm Trung Thành, CB P. Kinh doanh          | Thành viên |

Hôm nay, ngày 18 tháng 05 năm 2026 vào lúc 8h30 phút tại Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc (Địa chỉ: số 24, 25, liền kề 11 khu đô thị Văn Khê, phường Hà Đông, TP Hà Nội), Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 04 (bốn) người có tên trên đây đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc, kết quả như sau:

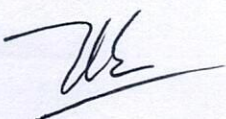
1. Tổng số cổ đông trong danh sách chốt ngày 10/4/2026: 520 cổ đông, nắm giữ 5.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Số cổ đông có mặt: 04 cổ đông, nắm giữ 2.602.659 cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Số cổ đông ủy quyền tham dự: 17 cổ đông, nắm giữ 311.300 cổ phần có quyền biểu quyết.

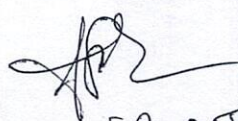
Như vậy, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông trực tiếp tham dự và cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội là 2.913.200 cổ phần, chiếm 58,28 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

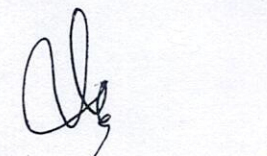
Căn cứ quy định tại Điều 145 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc đã có đủ điều kiện để tiến hành.

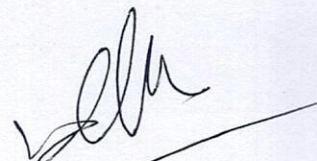
Biên bản này gồm 01 (một) trang, đã được tất cả thành viên Ban kiểm tra đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Trưởng Ban kiểm tra đại diện công bố kết quả kiểm tra ra trước Đại hội. Ban kiểm tra bàn giao lại toàn bộ danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự đại hội và biên bản cho Chủ tọa Đại hội.

**BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

  
Nguyễn Thị Loan

  
Trần Phương Thanh

  
Vũ Đức Thịnh

  
Phạm Trung Thành



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC

Địa chỉ: Số 24, 25 liên kê 11, Khu đô thị Văn Khê, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.

NBEE



Điện thoại:

(024) 3512.1933

Fax: (024) 3512.3581

Website:

www.stbmienbac.vn

## CHƯƠNG TRÌNH

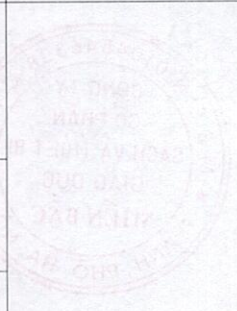
### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

### CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC

- Thời gian: 08 giờ 00 phút - Thứ năm, ngày 18 tháng 05 năm 2026.

- Địa điểm: Số 24, 25 liên kê 11, Khu đô thị Văn Khê, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội.

| STT | Thời gian    | Nội dung  | Thực hiện                    |
|-----|--------------|---|------------------------------|
| 1   | 8h00 - 8h30  | - Đón tiếp đại biểu và cổ đông tham dự<br>- Kiểm tra tư cách cổ đông và gửi tài liệu                                    | Ban tổ chức                  |
| 3   | 8h30 - 8h45  | - Khai mạc: Chào cờ, tuyên bố lí do, giới thiệu Đại biểu  | Ban Tổ chức                  |
| 2   | 8h45 - 8h50  | - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. Thông qua tính hợp lệ, hợp pháp của Đại hội   | Ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| 4   | 8h45 - 8h50  | - Giới thiệu và thông qua danh sách Chủ tọa Đại hội.<br>- Giới thiệu và thông qua danh sách Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu. | Ban Chủ tọa                  |
| 5   | 8h50 - 09h00 | - Thông qua chương trình Đại hội.<br>- Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội.                            | Ban Chủ tọa                  |
| 6   | 9h00 - 10h00 | - Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT.   | Ban Chủ tọa và Ban kiểm soát |
|     |              | - Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành.    |                              |
|     |              | - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.  |                              |
|     |              | - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.   |                              |
|     |              | - Tờ trình về việc Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.     |                              |

| STT | Thời gian     | Nội dung   | Thực hiện   |
|-----|---------------|--|---|
|     |               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình về mức chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và Phương án chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026.</li> <li>- Tờ trình về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.</li> <li>- Tờ trình về việc thông qua Phương án vay vốn của các Ngân hàng, tổ chức tín dụng phục vụ SXKD của Công ty.</li> <li>- Tờ trình về việc Ký kết các hợp đồng giao dịch: giữa Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc với cổ đông lớn NXBGDVN; giữa Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc với các đơn vị có liên quan; và các Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (<i>ghi trên báo cáo tài chính năm 2025</i>).</li> </ul> |  <p>Ban Chủ tọa<br/>và Ban kiểm soát</p> |
| 7   | 10h00 - 10h30 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn bỏ phiếu biểu quyết</li> <li>- Bỏ phiếu biểu quyết các nội dung xin ý kiến của Đại hội.</li> </ul>  | Ban kiểm phiếu  |
| 8   | 10h30 - 10h45 | - <i>Nghỉ giải lao</i>   |   |
| 9   | 10h45-11h15   | - Thảo luận tại Đại hội  | Ban Chủ tọa, các cổ đông  |
| 10  | 11h15-11h30   | - Công bố Kết quả kiểm phiếu biểu quyết.   | Ban kiểm phiếu  |
| 11  | 11h30- 11h45  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.</li> <li>- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Thư ký</li> <li>- Ban Chủ tọa</li> </ul>                                       |
| 12  | 11h45         | Bế mạc Đại hội   | Ban Chủ tọa   |

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC**

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc (sau đây gọi tắt là “Công ty”);
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**CHƯƠNG II**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Thành phần tham dự Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

- 3.1 Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông chốt ngày 10/04/2026;
- 3.2 Khách mời, đại diện tổ chức tư vấn (nếu có).

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông**

**4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:**

- 4.1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- 4.1.2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc uỷ quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người nhận uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- 4.1.3. Ngoài phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 sẽ được phát 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ.



- Thẻ biểu quyết được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi biểu quyết thông qua các vấn đề: đề cử Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông; thông qua Chương trình của Đại hội; thông qua Quy chế tổ chức Đại hội; thông qua nội dung Biên bản; Nghị quyết đại hội đồng cổ đông; các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

- Phiếu biểu quyết được sử dụng để thông qua các vấn đề còn lại đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến tại Đại hội;

4.1.5. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. *Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:*

4.2. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

4.2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

4.2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

4.2.3 Trong thời gian diễn ra Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ gìn trật tự

4.2.4 Nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

4.2.5 Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

## **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

5.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

5.2 Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông;

5.3. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

- 5.4. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội**

- 6.1 Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có nhiệm vụ hỗ trợ Ban Chủ tọa điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;
- 6.2 Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- 6.3 Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

- 7.1 Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là các cổ đông của Công ty;
- 7.2 Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Điều hành và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
  - Nhanh chóng thông báo Kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc các khiếu nại về kết quả biểu quyết.
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
- 7.3 Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của trong quá trình thực hiện công việc.

### **CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 9. Nội dung Đại hội**

Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 10: Thảo luận tại Đại hội:**

##### **1. Nguyên tắc:**

- Việc thảo luận tại Đại hội chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội.
- Cổ đông có ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội.

45463  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VÀ THIÊN  
ÁO DƯỢC  
CEN BÀ  
HỒ H

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Ban Chủ tọa.

- Cổ đông khi phát biểu hoặc tranh luận theo sự điều hành của Ban Chủ tọa. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp với các ý kiến phát biểu trước đó.

## **2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông**

- Trên cơ sở phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông, Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi của Cổ đông chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

## **Điều 11. Biểu quyết tại Đại hội**

11.1 Các quyết định tại Đại hội đều được thông qua trực tiếp tại Đại hội theo thể thức biểu quyết chấp thuận theo tỷ lệ cổ phần của cổ đông tham dự hoặc đại diện ủy quyền;

11.2 Cổ đông chỉ được sử dụng Thẻ biểu quyết để thông qua một lần cho một nội dung cụ thể. Cổ đông biểu quyết **Tán thành**, **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** cho mỗi vấn đề cần xin ý kiến. Đối với Phiếu biểu quyết, mỗi vấn đề trên Phiếu biểu quyết có 3 ô trống thể hiện nội dung **Tán thành**, **Không tán thành** và **Không có ý kiến**. Cổ đông chỉ được lựa chọn 01 trong 03 ô trên để thể hiện ý kiến. Những trường hợp không lựa chọn ý kiến nào hoặc lựa chọn từ 02 ý kiến trở lên trong cùng một vấn đề lấy ý kiến là không hợp lệ.

11.3 Các cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông cho đến khi Chủ tọa tuyên bố kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông rời cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc vì bất cứ lý do gì thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để nộp lại Phiếu biểu quyết về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc mà không nộp lại Phiếu biểu quyết thì cổ đông đó coi như **"Không có ý kiến"** với tất cả các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội.

## **CHƯƠNG IV**

### **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

## **Điều 12. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

12.1 Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

12.2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

- 12.3 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - Tổ chức lại, giải thể Công ty.

### **Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản.
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## **CHƯƠNG V: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

### **Điều 14. Một số quy định khác**

- 14.1 Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;
- 14.2 Cổ đông tham dự Đại hội đồng phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ Ban chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý phù hợp theo Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 15. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này bao gồm 6 chương, 15 Điều, chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. /.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Chuẩn**

Số: ~~234~~/UQ-STBMB

Hà Nội, ngày ~~14~~ tháng 5 năm 2026

## GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục miền Bắc;
- Căn cứ vào chức năng và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Hôm nay, ngày ~~14~~ tháng 5 năm 2026 tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc, những người liên quan thực hiện nội dung ủy quyền cụ thể như sau:

### I. NGƯỜI ỦY QUYỀN (BÊN A):

- Ông: **Hà Sỹ Chuẩn**
- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc
- Số Căn cước : 027066000019
- Ngày cấp: 26/02/2026

Nơi cấp: Bộ Công An

### II. NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN (BÊN B):

- Ông: **Dương Đình Thọ**
- Chức vụ: UV HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc
- Số CCCD: 024071000288
- Ngày cấp: 04/06/2023

Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH

Bằng giấy ủy quyền này, Người nhận ủy quyền được quyền thay mặt Người ủy quyền thực hiện các công việc theo nội dung ủy quyền dưới đây:

### NỘI DUNG ỦY QUYỀN

**Điều 1: Bên A ủy quyền cho bên B làm Chủ tọa cuộc họp và điều hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc:**

- Vì lý do công tác, Người ủy quyền không thể có mặt để làm chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Vì vậy, Bên A ủy quyền cho Bên B làm chủ tọa và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc thay cho Bên A trong phạm vi những công việc của Chủ tọa cuộc họp theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

**Điều 2. Người được ủy quyền có trách nhiệm:**


- Thực hiện công việc trong phạm vi được ủy quyền nêu trên theo đúng quy định của Giấy ủy quyền này, Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định, quy trình nội bộ của Công ty liên quan đến các nội dung được ủy quyền.

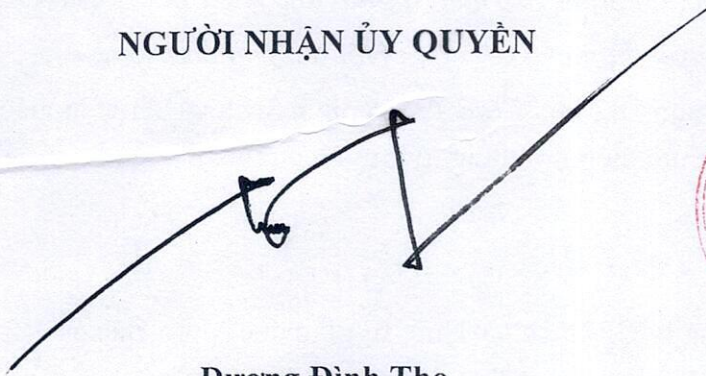
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bên A về các quyết định của mình theo đúng nội dung được ủy quyền.

- Không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện công việc được ủy quyền.

### **Điều 3. Thời hạn ủy quyền**

Giấy ủy quyền này được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực đầy đủ kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 hoặc được thu hồi hoặc thay thế bằng văn bản khác. 

**NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN**



**Dương Đình Thọ**

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**



**Hà Sỹ Chuẩn**